



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 18/2021
Từ 03/5 - 07/5/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: ĐỔI MỚI

**THỂ CHẾ, ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ,
TÀI KHÓA LINH HOẠT HƠN**

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là rất quan trọng. Việc xây dựng Chương trình hành động phải theo hướng “bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo” để triển khai đồng bộ, toàn diện, có lộ trình phù hợp, lựa chọn ưu tiên để thực hiện.

Ngày 05/5, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2021.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

phát biểu khai mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2021. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí để tăng cường phân cấp, phân quyền

Tại phiên họp, Chính phủ đã xem xét, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021. Chính phủ thống nhất nhận định, trong 4 tháng đầu năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển tốt, xu hướng phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt (thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay); xuất khẩu, thu hút đầu tư, thu ngân sách đạt được nhiều kết quả tích cực; an sinh xã hội, đời sống Nhân dân ổn định, cơ bản có bước cải thiện; công tác khắc phục hậu quả bão lũ năm 2020 được triển khai tốt;...

Tuy nhiên, chúng ta còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những diễn biến phức tạp, khó lường, khó đoán của dịch COVID-19, tác động đến toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước; chính sách kinh tế vĩ mô, tiền tệ, tài khóa có những kết quả tích cực song nhiều chỉ số chúng ta còn chưa yên tâm; nhiều tồn đọng kéo dài chưa được giải quyết; còn có sự mâu thuẫn, xung đột, chông chéo về thể chế làm cản trở các hoạt động sản xuất kinh doanh, đây là những vấn đề phải tập trung giải quyết; tình hình đầu tư công có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm; một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; an ninh trật tự nổi lên vấn đề nhập cảnh, lưu trú trái phép, cần kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định...

“Bên cạnh những tín hiệu tốt, tích cực, nhưng chúng ta vẫn còn nhiều lo lắng, đề nghị các thành viên Chính phủ nhận thức rõ vấn đề này. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, mỗi Bộ, mỗi ngành, địa phương phải chủ động, tích cực xử lý những vấn đề còn hạn chế, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ trong tháng 5 và thời gian tới”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu.

Theo dự báo, nước ta sẽ tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, nhất là những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 và để hoàn thành “mục tiêu kép”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, trọng tâm là rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là những vấn đề cần ưu tiên để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí trong quản lý nhà nước để tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

Điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa linh hoạt hơn, phù hợp hơn với thực tế để góp phần thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và các cân đối lớn của nền kinh tế. Tích cực tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp.

Tập trung khắc phục hậu quả, xử lý sớm 12 dự án yếu kém, thua lỗ. Các Bộ, ngành, địa phương bằng các giải pháp cụ thể và với tinh thần trách nhiệm của mình quan tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, không để tồn đọng; giải ngân bảo đảm tiến độ nhưng phải bảo đảm chất lượng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng các dự án tăng cường đầu tư cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên và các khu vực kinh tế trọng điểm, nhất là trong lĩnh vực giao thông để phát huy các nguồn lực ở các khu vực này, phải quyết tâm đầu tư vào đây theo hướng huy động nguồn vốn xã hội; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh và gia đình thí sinh.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, sớm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP năm 2020 và đề xuất biện pháp hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 hiệu quả, thiết thực. Phải xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện được hỗ trợ và thảo luận, công bố công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí này. Bổ sung các chính sách phù hợp cho các

đối tượng bị ảnh hưởng do dịch COVID-19, không để ảnh hưởng đến sinh kế của người dân, nhất là những đối tượng yếu thế trong xã hội.

Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, xây dựng bộ máy hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác cán bộ; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chú trọng việc nêu gương của cán bộ, đảng viên...

Giải quyết các vấn đề tồn đọng kéo dài lâu năm

Đề cập đến công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, mục tiêu cao nhất là phải bảo đảm tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, bảo đảm an toàn về mọi mặt, thực hiện dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đồng thời phải chọn được người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có phẩm chất, năng lực, uy tín làm đại biểu của nhân dân. Các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có các kịch bản phù hợp với mọi tình huống.

Về dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, Chương trình này là rất quan trọng. Việc xây dựng Chương trình hành động phải theo hướng “bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo” để triển khai đồng bộ, toàn diện, có lộ trình phù hợp, lựa chọn ưu tiên để thực hiện.

Chương trình hành động phải linh hoạt, khả thi, thiết thực, hiệu quả, phải dễ nhớ, dễ làm, dễ giám sát, kiểm tra, đánh giá, với tinh thần “càng khó, càng phức tạp, càng nhạy cảm thì càng phải giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, quyết định theo đa số”.

Trong đó, lưu ý những nội dung trọng tâm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong bối cảnh gặp khó khăn, thách thức về già hóa dân số, biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh tinh thần là tăng cường quản lý Nhà nước, tập trung vào xây dựng chiến lược, kế hoạch, thể chế, cơ chế chính sách và tăng cường kiểm tra giám sát.

Về báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, quan trọng nhất là chỉ ra việc làm được, chưa được và nguyên nhân chủ quan, khách quan, nhất là nguyên nhân chủ quan, có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phục vụ cho sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề tồn đọng kéo dài lâu năm.

“Nguồn lực có ít, thời gian có hạn, năng lực hạn chế, yêu cầu thì cao đòi hỏi chúng ta phải cân đối hài hòa, hợp lý”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ để hoàn thiện các báo cáo, trình cấp có thẩm quyền.

Về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, chỉnh lý dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Về đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), Chính phủ cơ bản thống nhất với sự cần thiết sửa đổi Luật. Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện theo đúng quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 20/5/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIẢM ĐẦU MỐI, TINH GỌN TỔ CHỨC, TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 90/TB-VPCP về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về tình hình, kết quả công việc của Bộ Nội vụ, những vấn đề, nội dung cấp bách cần giải quyết và kiến nghị, đề xuất.

*** Tăng cường kiểm tra, chống sách nhiễu doanh nghiệp, người dân**

Văn bản nêu rõ: Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao kết quả công tác của Bộ Nội vụ trong nhiệm kỳ và 4 tháng đầu năm 2021. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh các nội dung Bộ Nội vụ cần quán triệt và nghiêm túc thực hiện. Bộ Nội vụ cần kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, tiếp tục đổi mới, phát triển để làm tốt hơn nữa trong thời gian tới trên tinh thần đoàn kết, thống nhất, thực hiện đúng các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời tôn trọng, lắng nghe ý kiến, kể cả ý kiến phản biện, trái chiều có liên quan đến công tác của Bộ; chân thành, cởi mở, chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân cán bộ.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Nội vụ có phương pháp khơi dậy và phát huy tối đa sự chủ động, năng động, sáng tạo của mỗi cơ quan, địa phương, không ỷ lại cấp trên. Tư tưởng chỉ đạo là “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể, biến cái không quan trọng thành cái quan trọng”. Cùng với đó là siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác đi đôi với tạo môi trường cho đổi mới, sáng tạo.

Bộ Nội vụ cần thống nhất nhận thức và hành động là nghĩ phải “chín”, tư tưởng phải thông, quyết tâm chính trị phải cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; tiên hành có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó; đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cần tăng cường kiểm tra, giám sát, chống sách nhiễu, gây phiền hà về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; thực hiện nghiêm 3 không "không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm" khi giải quyết các vướng mắc, khó khăn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, người dân và doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, càng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm càng phải mở rộng, phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc, huy động trí tuệ tập thể, cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao và xem xét quyết định theo đa số. Cái gì đã chín, đã rõ, được đa số đồng tình, thực hiện có hiệu quả thì tiếp tục cho triển khai. Cái gì mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Theo Thủ tướng Chính phủ, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế là vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm vì liên quan đến con người và lợi ích, vì thế phải nghiên cứu kỹ, cân nhắc nhiều mặt, lắng nghe ý kiến nhiều chiều, ý kiến phản biện, thảo luận kỹ lưỡng, xem xét toàn diện để có quyết định đúng đắn, phù hợp, hiệu quả.

*** Cương quyết giảm chi thường xuyên cho bộ máy và con người**

Về một số nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Nội vụ tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII, Kết luận số 74-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; lựa chọn mục tiêu có tính khả thi, phù hợp để triển khai thực hiện; cần xác định việc gì nên làm trước, việc gì làm sau và lựa chọn người thực hiện cho phù hợp để bảo đảm hiệu quả.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tập trung hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; coi trọng công tác xây dựng Đảng; xem xét, đánh giá cán bộ thông qua tiến độ, chất lượng công việc để làm rõ ý thức, thái độ và năng lực của cán bộ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các bộ, ngành cho phù hợp trong tình hình mới theo hướng một cơ quan có thể làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan thực hiện; xây dựng Chính phủ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Về cơ bản, Nhà nước không làm những việc mà nhân dân, doanh nghiệp làm được và làm tốt hơn.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng cơ chế, chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát, giám đầu mối, tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế, rà soát không thực hiện cấp "hàm", phòng trong vụ, thực hiện đúng các quy định về tiêu chí thành lập tổ chức; cương quyết giảm chi thường xuyên cho bộ máy và con người để tăng chi cho đầu tư phát triển.

Bộ Nội vụ khẩn trương chuẩn bị tốt Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, lấy ý kiến các Bộ, ngành, các cơ quan tham mưu của Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để báo cáo Chính phủ họp chuyên đề trong tháng 5/2021.

Bộ Nội vụ tập trung phân cấp, phân quyền theo nguyên tắc cái gì biết mới quản, cái gì không biết thì phân cấp, ủy quyền, không quản trực tiếp, nếu không dễ bị lợi dụng để hợp thức hóa.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ nghiên cứu ngay việc phân cấp phê chuẩn chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương cho phù hợp; phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức cho các Bộ, ngành, địa phương gắn với nâng cao trách nhiệm, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng cán bộ đầu ra.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phải gắn kết chặt chẽ với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống; tập trung xây dựng Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài... Bộ sớm triển khai Đề án đưa cán bộ luân chuyển về cơ sở để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn; cần tổng kết công tác tổ chức thi nâng ngạch; nghiên cứu xây dựng Đề án liên thông cán bộ cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh...

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 để có giải pháp phù hợp tiếp tục thực hiện và nghiên cứu xây dựng đề án thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh...

Nguồn: ttxvn/bnews.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÁNG 8 HOÀN THÀNH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành trong tháng 8/2021.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, trước làn sóng mạnh mẽ của cách mạng chuyển đổi số, xu hướng phát triển nhanh chóng của kinh tế số, xã hội số, một số nước đã nhận ra cơ hội để sớm ban hành các chiến lược, chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của mình.

Tại Việt Nam, kinh tế số và xã hội số thời gian qua phát triển tự phát nhưng tăng trưởng khá nhanh. Sự tăng trưởng nhanh này là do hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao; do người Việt Nam ham mê công nghệ, thích sử dụng công nghệ vào loại cao nhất trong khu vực; dân số Việt Nam trẻ, được đào tạo tốt, học toán tốt và lao động chăm chỉ; tính cách người Việt Nam thích ứng nhanh với sự thay đổi. Đây là lợi thế Việt Nam khi chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nhận định, chúng ta đang có những cơ hội rất lớn để phát triển kinh tế số. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam đang đi cùng thế giới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cách mạng chuyển đổi số và chúng ta có cơ hội lớn để bứt phá, vươn lên.

Việt Nam là thị trường lớn, nhiều tiềm năng cho các mô hình kinh doanh mới, với dân số đông, đang trong giai đoạn cơ cấu dân số vàng, có lực lượng lao động số lớn, có số người dùng Internet và điện thoại thông minh lớn và đang tăng nhanh sẽ tạo nên những thị trường hấp dẫn cho kinh tế số.

Việt Nam còn nằm ở trung tâm của Đông Nam Á, của châu Á, khu vực được đánh giá sẽ là trung tâm phát triển công nghệ số và kinh tế số toàn cầu. COVID-19 là thảm họa toàn cầu nhưng cũng là cú huých trăm năm cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số...

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, kinh tế số và xã hội số Việt Nam cũng đang đối mặt với những tồn tại, hạn chế và thách thức lớn như: hệ thống thể chế, pháp luật chưa tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế số, xã hội số; kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số; năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp còn yếu; lực lượng doanh nghiệp nền tảng số đông nhưng chưa mạnh, các nền tảng số Make in Vietnam còn non trẻ lại bị cạnh tranh gay gắt từ bên ngoài... và đặc biệt là chúng ta chưa có chiến lược tổng thể của quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, các cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp thiết cần có chiến lược để định hướng, dẫn dắt của Chính phủ. Việc xây dựng và ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số làm căn cứ để huy động rộng rãi các nguồn lực của các bộ, ngành, địa phương cùng vào cuộc rất cần thiết.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NGÀNH GIÁO DỤC PHẢI VƯƠN LÊN MẠNH MẼ, ĐỔI MỚI TƯ DUY QUẢN LÝ

Làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phải bắt đầu từ hoàn thiện thể chế, đây là việc phải làm và không ai làm thay được Bộ; lựa chọn một số việc cấp bách, khả thi, có tính chất “đòn bẩy, điểm tựa”, có tác động lan tỏa mạnh mẽ để làm trước, làm dứt điểm; phải vươn lên mạnh mẽ, đổi mới tư duy quản lý.

Ngày 6/5, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo về những vấn đề tồn đọng, cấp bách cần giải quyết, các đề xuất, kiến nghị của Ngành.

Ngay đầu phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nhắc lại yêu cầu cấp bách hiện nay trong phòng chống COVID-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, đồng thời hết sức bình tĩnh, tỉnh táo, không hoang mang lo sợ. Với hơn 1,2 triệu giáo viên, gần 24 triệu học sinh, sinh viên, Ngành cần phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn sức khỏe cho học sinh, sinh viên, giáo viên, đồng thời phải có các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ năm học, nhất là chuẩn bị kỹ lưỡng, tổ chức thành công kỳ thi trung học phổ thông quốc gia sắp tới.

Lựa chọn, giải quyết dứt điểm một số nhiệm vụ có tác động lan tỏa mạnh

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, giáo dục và đào tạo là lĩnh vực liên quan tới toàn dân, mọi gia đình, luôn nhận được sự quan tâm, theo dõi của cả nước. Nhấn mạnh yêu cầu “học thật, thi thật, nhân tài thật”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đại biểu đánh giá tổng thể, toàn diện, thẳng thắn về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ngành, nhất là trong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nêu rõ những kết quả, thành tựu đạt được, những mặt chưa được, các bài học kinh nghiệm, rút ra nguyên nhân, đề xuất các giải pháp đột phá, tổng thể cho thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phải bắt đầu từ thể chế, theo tinh thần “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”. Chọn một số việc cấp bách, khả thi, có tính chất “đòn bẩy, điểm tựa”, tác động lan tỏa mạnh mẽ để làm trước, làm dứt điểm.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn nêu 8 nhiệm vụ trọng tâm của Bộ và ngành Giáo dục và Đào tạo, gồm rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên cả nước; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ giáo dục các cấp, tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các cơ sở giáo dục đại học; nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất cho các hoạt động giáo dục và đào tạo; công tác khảo thí, đánh giá trong giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp quản lý và tự chủ đại học; hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học công nghệ.

Bộ trưởng nêu một số khó khăn, thách thức với ngành, trước hết là nguồn lực đầu tư chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Tình trạng phát triển không đồng đều giữa các vùng miền trong cả nước, những vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng núi thiếu giáo viên; các khu công nghiệp tập trung đông dân cư nhưng thiếu quỹ đất xây trường lớp. Cơ sở hạ tầng còn lạc hậu, xuống cấp, thiếu đồng bộ.

Chủ trương xã hội hóa và khả năng triển khai thực tế còn vướng mắc. Việc triển khai Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học còn khó khăn, vướng mắc do thiếu đồng bộ về chính sách, có những quy định chưa đồng bộ với Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước.

Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết, cả nước vẫn thiếu 95.000 giáo viên; việc phân cấp tại địa phương trong công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhà giáo còn nhiều bất cập.

Bộ trưởng kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành địa phương quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đặt yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển đất nước bằng các cơ chế, chính sách cụ thể, thiết thực. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo hành lang pháp lý cho thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Bộ trưởng cũng nêu nhiều kiến nghị liên quan tới đầu tư tài chính cho giáo dục; về công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng cần phải đánh giá đầy đủ, có cái nhìn toàn diện đối với ngành giáo dục Việt Nam trên bình diện quốc tế cũng như những bước tiến đã đạt được từ khi bắt đầu thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

Với trình độ phát triển hiện nay, mức thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đứng khoảng thứ 120 trên thế giới, nhiều chỉ số ở khoảng thứ 70 - 80, nhưng giáo dục phổ thông của chúng ta hiện đứng thứ 40. Trước khi thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW, giáo dục đại học của Việt Nam không được xếp hạng thì đến nay nhiều trường đại học đã có mặt trong những bảng xếp hạng uy tín trên thế giới. Tỷ lệ công bố quốc tế các nghiên cứu khoa học của các trường đại học tăng từ 15% lên 70% đến 80%.

Tuy nhiên, xã hội vẫn còn có một số bức xúc với ngành, như tình trạng thiếu trường lớp ở một số nơi, tình trạng dạy thêm, học thêm, bệnh thành tích trong giáo dục...

Phó Thủ tướng Chính phủ nêu quan điểm cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn về mặt chuyên môn, chính quyền các địa phương bảo đảm về cơ sở vật chất, giáo viên... Đồng thời, đề nghị thực hiện đầy đủ các nguyên tắc của giáo dục phổ thông như phải bảo đảm đủ trường lớp, giáo viên cho học sinh học 2 buổi, không có lựa chọn học sinh đầu vào; đổi mới công tác quản trị nhà trường phổ thông theo hướng tự chủ, có sự tham gia của đại diện cộng đồng; siết lại việc thành lập các hội đồng trường đại học...

Đánh giá đúng kết quả, thành tựu của giáo dục Việt Nam

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, nguồn lực con người là quan trọng nhất, mang tính quyết định với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, để có nguồn lực con người thì ngoài truyền thống văn hóa - lịch sử của dân tộc, có vai trò vô cùng quan trọng của giáo dục.

Thành tích, kết quả mà ngành đạt được là rất lớn so với khả năng, điều kiện của nền kinh tế nước ta, nhờ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, sự tham gia của hệ thống chính trị và của nhân dân.

Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới toàn diện, căn bản giáo dục và đào tạo, các quy định của của nhà nước, ngành đã có nhiều đổi mới, đạt được nhiều thành tựu cơ bản. Chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, đào tạo nghề được nâng lên.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 4 khó khăn, hạn chế rất cơ bản của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian qua, Ngành đã tích cực xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách, nhưng cơ chế, chính sách vẫn còn nhiều bất cập. Việc hoàn thiện thể chế phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

Ngành cũng chưa làm tốt công tác thông tin - truyền thông, nhất là về những thành tựu, kết quả đã đạt được. Cùng với đó, nếu các vụ việc riêng lẻ, các vấn đề không được giải quyết, giải trình đến nơi đến chốn dễ dẫn tới bức xúc trong xã hội.

Việc xử lý các hiện tượng tiêu cực trong ngành, trong đó có tình trạng “chạy trường, chạy lớp”, không thể vội vàng, nôn nóng, giải quyết trong ngày một ngày hai, nhưng cũng không thể trì trệ, cầu toàn. Phải có lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp, thiết kế quy chế, quy định, công cụ luật pháp để ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực trong ngành, đi đôi với kiểm tra, giám sát.

Việc phân cấp quản lý còn nhiều hạn chế, bất cập. Cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo căn cứ khoa học, xuất phát từ thực tiễn, vừa làm vừa hoàn thiện.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nguyên nhân của các vướng mắc, hạn chế trên có cả chủ quan và khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Lãnh đạo Bộ phải thực sự mạnh mẽ, quyết liệt trong hành động, có phương pháp phù hợp, linh hoạt, hiệu quả, làm việc phải đến nơi đến chốn, nói phải rõ để người dân, xã hội và dư luận biết, hiểu đúng về tình hình thực tế của ngành. Chủ động giải quyết công việc, phối hợp tốt hơn với các bộ ngành, địa phương.

Tự lực tự cường vươn lên, không trông chờ ai làm thay

Về tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận, giải quyết các vấn đề của ngành, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ ngành giáo dục phải vươn lên mạnh mẽ, tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, tư duy giáo dục, chủ động, tích cực, sáng tạo, bám sát tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Luật Giáo dục và các nghị định có liên quan. Phải tự lực, tự cường vươn lên từ nội lực, không trông chờ ai làm thay. Làm việc thực chất, chống bệnh hình thức, tránh phô trương, không chủ quan, thỏa mãn.

Phát huy những thành tựu đạt được, những kinh nghiệm hay, bài học quý, những mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng, đi đôi với khắc phục hạn chế, khuyết điểm, nhất là những hạn chế đã kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm.

Tập trung rà soát toàn bộ thể chế, cơ chế chính sách, đề xuất điều chỉnh, nhất là cơ chế, chính sách liên quan tới trường lớp, giáo viên. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, chủ trương, chính sách dù được nghiên cứu kỹ cũng không thể phủ kín các góc cạnh của cuộc sống, cho nên khi triển khai phải xuất phát từ thực tiễn, có lộ trình, có bước đi phù hợp. Ngành phải nghiên cứu, báo cáo, đề xuất, thể chế hóa, cụ

thể hóa các chủ trương chung cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và tình hình thực tế ở mỗi vùng miền.

“Đây là việc phải làm và không ai làm thay được Bộ”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một lần nữa.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của quản lý nhà nước là xây dựng chiến lược, quy hoạch; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, định mức...; xây dựng công cụ để huy động các nguồn lực; hướng dẫn kiểm tra, giám sát; thanh tra, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật.

Thủ tướng Chính phủ nhắc nhở, phải thường xuyên rà soát, nghiên cứu, xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện cho phù hợp với thực tiễn đã thay đổi rất nhiều so với các năm trước đây. Một ví dụ là quy định điểm trường tiểu học ở thành thị phải bảo đảm độ dài đường đi học của học sinh không quá 500m, vùng đặc biệt khó khăn không quá 2km, nhưng hiện nay giao thông đã phát triển hơn rất nhiều, quy định này có thể không còn phù hợp nữa.

Nghiên cứu, xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện, quy định rõ nội dung nào phân cấp, phân quyền cho chính quyền các địa phương quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, nội dung nào Trung ương quyết định.

Tăng cường nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện công cụ quản lý hệ thống, tập trung cải cách hành chính, số hoá, quản lý trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ.

Phát triển các cơ sở giáo dục theo định hướng lấy học sinh là trung tâm, nhà trường (cơ sở vật chất, giáo trình, giáo án) là nền tảng, giáo viên phải là động lực, người truyền cảm hứng. Xây dựng, phát triển quan hệ hữu cơ giữa học sinh - nhà trường - giáo viên. Chuyển tư duy giáo dục từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực toàn diện.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phải coi trọng công tác xây dựng đảng, tổ chức bộ máy, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý học tập, giảng dạy, đồng thời tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần quan tâm công tác truyền thông, tăng cường công khai, minh bạch để người dân hiểu, chia sẻ, thông cảm và đóng góp ý kiến cho ngành, phản ánh trung thực đầy đủ các vấn đề một cách khách quan. Cùng với nhiệm vụ giảng dạy, cần tập trung đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các trường đại học.

Ngành cần hoàn thiện kịch bản chống COVID-19 để tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm học, đồng thời là cơ sở kinh nghiệm để ứng phó những dịch bệnh khác có thể xảy ra trong thời gian tới.

Về các kiến nghị cụ thể của Bộ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Văn phòng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo trao đổi, phân loại, làm rõ nội dung nào thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương, nội dung nào thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam xử lý, những vấn đề liên ngành, liên bộ thì cùng các Bộ, cơ quan liên quan thảo

luận, tháo gỡ. Vấn đề nào nằm tại các luật thì đề xuất, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN CỦA NỀN KINH TẾ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC

Ngày 29/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có buổi làm việc với lãnh đạo Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, những vấn đề tồn đọng, những khó khăn, vướng mắc, nội dung cấp bách cần giải quyết của Bộ và ngành Tài chính.

Tại cuộc họp, Bộ Tài chính đã báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; một số vướng mắc, hạn chế, khó khăn, thách thức; trên cơ sở đó kiến nghị những nhiệm vụ cần triển khai ngay và những giải pháp trọng tâm trong trung, dài hạn; trong đó, tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, khơi thông nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; điều hành dự toán ngân sách Nhà nước 2021, xây dựng dự toán năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 3 năm 2022 - 2024; xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 5 năm 2021 - 2025; kế hoạch bố trí nguồn cho cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương; xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng và tăng cường phối hợp công tác với các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, năm 2021, theo phân công, Bộ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 40 đề án (1 Luật, 15 Nghị định, 8 Quyết định, 16 đề án khác). Đến cuối tháng 4/2021, Bộ đã trình 9 đề án (3 Nghị định, 1 Quyết định và 5 đề án khác). Nhiều văn bản mới ban hành đã tập trung tháo gỡ một số điểm nghẽn của nền kinh tế, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần giúp nhân dân giảm bớt khó khăn do đại dịch COVID-19 và thiên tai, dịch bệnh. Bộ sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật, trong đó có cơ chế quản lý giá một số hàng hóa, dịch vụ cụ thể.

Bộ Tài chính cũng đang tập trung xây dựng một số đề án lớn về tài chính - ngân sách Nhà nước để góp phần khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển để trình Thủ tướng Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định, trong đó có Đề án Đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách Nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương.

Trên cơ sở gợi ý, định hướng của Thủ tướng Chính phủ, các ý kiến tại cuộc họp đã tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm với tinh thần thẳng thắn, trách nhiệm, nêu rõ quan điểm, mạnh dạn trình bày những khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ, khắc phục để phát huy hơn nữa vai trò của tài chính - ngân sách Nhà nước trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước. Trong đó, cần tăng cường công tác xây dựng Đảng, sắp xếp tổ

chức bộ máy, quản lý cán bộ để phục vụ tốt hơn việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; đổi mới cơ chế phân cấp, tiết kiệm chi, bảo đảm cân đối ngân sách Nhà nước và dành nguồn lực với trình tự ưu tiên hợp lý cho đầu tư phát triển, cho con người, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, củng cố quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thuế, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, quy định pháp luật về tài chính - ngân sách Nhà nước và có những cơ chế, chính sách, giải pháp hiệu quả, mang tính căn cơ cả trước mắt và lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng ý nội dung báo cáo, kiến nghị của Bộ Tài chính và ý kiến của các đại biểu dự họp; đánh giá cao những kết quả, thành tích của Bộ Tài chính và ngành tài chính trong thời gian qua, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước và củng cố, nâng cao tiềm lực, uy tín, vị thế của đất nước sau hơn 35 năm đổi mới, hội nhập và phát triển.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ nêu một số định hướng chủ đạo và những vấn đề trọng tâm mang tính gợi mở về tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận và thực tiễn đổi mới cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách Nhà nước. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Bộ Tài chính và ngành Tài chính phải kế thừa truyền thống tốt đẹp hơn 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát huy hơn nữa thành tích đã đạt được của những nhiệm kỳ trước với tinh thần năm nay phát triển tốt hơn năm trước, nhiệm kỳ này tốt hơn nhiệm kỳ trước, lấy khí thế đó để thúc đẩy, động viên toàn ngành nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Ngành Tài chính phải tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng chính sách trên tinh thần khơi thông, huy động và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực, thúc đẩy giải phóng mọi năng lực sản xuất, phát huy hơn nữa những tiềm năng, thế mạnh, tạo động lực mạnh mẽ phát triển đất nước cả trước mắt và trong trung, dài hạn. Công tác tham mưu thiết kế chính sách phải xuất phát từ thực tiễn, phải công khai, minh bạch, hài hòa, hợp lý, ổn định và đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết. Phải bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách. “Cái gì thấy đúng thì làm, không đúng thì phải sửa”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc mạnh dạn điều chỉnh, hoàn thiện chính sách khi có điểm bất cập, không phù hợp.

Việc thiết kế, xây dựng cơ chế, chính sách phải tham khảo ý kiến các đối tượng bị tác động và dự báo, đánh giá đầy đủ những tác động, ảnh hưởng. Chỉ có làm được như vậy thì “chính sách mới đi vào cuộc sống, mới sống được lâu dài”. Vì vậy, cần tập trung đầu tư hiện đại hóa, số hóa công tác quản lý thu chi ngân sách Nhà nước bằng công nghệ số và xây dựng cơ sở dữ liệu lớn quốc gia, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, ổn định hệ thống, nhất là trong công tác quản lý thuế, hải quan, kho bạc nhà nước.

Bộ Tài chính cần tập trung hơn cho công tác quản lý nhà nước, nhất là xây dựng chiến lược, kế hoạch, thể chế, cơ chế, chính sách, phân cấp quản lý, thiết kế công cụ kiểm tra, giám

sát và việc cơ cấu lại, đổi mới tổ chức bộ máy cũng cần tập trung theo hướng này. “Thời gian tới, tôi đề nghị các đồng chí tập trung cho công tác rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp, phát huy hơn nữa vai trò của tài chính - ngân sách Nhà nước phục vụ phát triển đất nước”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Tài chính phải cương quyết chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “chống lobby chính sách”, chống lợi ích nhóm. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Kết luận số 39-KL/TW, Kết luận số 74-KL/TW của Bộ Chính trị. Phát huy tối đa yếu tố con người, coi đây là yếu tố mang tính quyết định, yếu tố quan trọng nhất; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo vệ người dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách Nhà nước gắn với tăng cường phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát thực hiện

Về các vấn đề cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải nghiên cứu, thiết kế chính sách để thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trên tinh thần phát huy tối đa sự sáng tạo, tự lực, tự cường của các cấp, các ngành. Dứt khoát xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp, xóa bỏ cơ chế xin - cho để mọi cơ quan, đơn vị, địa phương phải tự lực, tự cường phấn đấu với tinh thần cao nhất, “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể, biến cái không quan trọng thành cái quan trọng mới là quan trọng”, bảo đảm công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích các bên và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách Nhà nước và tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải thiết kế công cụ, cơ chế phù hợp, hiệu quả trong kiểm tra, giám sát công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước theo tinh thần đề cao trách nhiệm của các địa phương, cơ quan, đơn vị và nhất là người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới cách làm; rà soát và điều chỉnh lại việc thu thuế hiệu quả hơn; chi ngân sách phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng hướng và đẩy mạnh xã hội hóa một cách phù hợp đối với cả các lĩnh vực chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; trong đó cần tổng kết mô hình một số nơi đã làm tốt về xã hội hóa, giảm gánh nặng chi thường xuyên để nhân rộng.

Bộ Tài chính cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ưu tiên nguồn lực đầu tư, sớm hoàn thành các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Cần sớm rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế phù hợp với tình hình thực tế của đất nước và kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính nghiên cứu việc xây dựng luật về đăng ký và quản lý tài sản; đẩy nhanh chuyển đổi số, số hóa công tác quản lý tài chính, ngân sách Nhà nước. Thiết kế công cụ quản lý, kiểm soát nợ công một

cách phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, phải bảo đảm sự hài hoà giữa mục tiêu kiểm soát lạm phát với thúc đẩy tăng trưởng, phù hợp với hoàn cảnh đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Về bố trí kinh phí cho các chương trình mục tiêu quốc gia, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải làm sao có hiệu quả, rõ ràng, minh bạch, theo hướng khuyến khích tự lực, vươn lên thoát nghèo.

Về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước, cần nghiên cứu, có cơ chế phù hợp, hiệu quả để phát huy vai trò chủ đạo của Trung ương nhưng tạo sự linh hoạt, sáng tạo, có trách nhiệm của địa phương, cân đối được thu chi ngân sách. Cần tập trung cho chi đầu tư phát triển nhiều hơn và giảm chi thường xuyên, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, còn nhiều dư địa cho tiết kiệm chi và cần đặt mục tiêu tiết kiệm chi cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình hành động triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực tài chính - ngân sách Nhà nước; chuẩn bị phương án bố trí nguồn để thực hiện kế hoạch cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương; tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển thị trường chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ tài chính và các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Bộ.

Đối với các kiến nghị của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết từng vấn đề theo lộ trình cụ thể gắn với trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc khẳng định sẽ tập trung quán triệt, thực hiện trong Bộ và toàn ngành Tài chính những định hướng, tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đổi mới và phát triển, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN TẬP TRUNG VÀO 5 NHIỆM VỤ CHÍNH

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các khó khăn, vướng mắc và giải pháp cần tập trung tháo gỡ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, tạo điều kiện giải phóng nguồn lực cho Nhà nước, cho xã hội trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ

yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường quán triệt đến từng lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, chuyên viên các nguyên tắc dưới đây khi xử lý công việc: Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xử lý công việc; bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo; đảm bảo thượng tôn pháp luật, xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp đảm bảo tính khả thi, đi vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống; khi xử lý công việc, đảm bảo thống nhất trong nhận thức, nghiên cứu kỹ lưỡng, có căn cứ thực tiễn, căn cứ pháp lý; cần nỗ lực cao, quyết tâm lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, xử lý dứt điểm không dây dưa, kéo dài.

Bên cạnh đó, đối với những vấn đề đột xuất, bất ngờ phải nắm chắc tình hình, bám sát thực tiễn và căn cứ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để có giải pháp phù hợp và xử lý công việc đạt hiệu quả cao nhất. Những vấn đề đã rõ, có cơ sở thực tiễn, khả thi, có sự đồng thuận thì kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thể chế hóa thực hiện; những vấn đề mà pháp luật chưa quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn trình cấp có thẩm quyền thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường ưu tiên tập trung xây dựng, ban hành ngay Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, bám sát và dựa vào thực tiễn, quy định pháp luật liên quan; tập trung chỉ đạo triển khai Kế hoạch ngay từ những ngày đầu thực hiện. Khẩn trương tổ chức tổng kết thực hiện Luật Đất đai và xây dựng dự án Luật Đất đai sửa đổi; lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2025, theo đúng chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Bên cạnh đó, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ về phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Bộ, tổ chức bộ máy, các cơ quan thuộc Bộ đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Công tác tổ chức, cán bộ cần quán triệt nguyên tắc: (1) Một việc chỉ có một đơn vị, một cá nhân chịu trách nhiệm chính, một người có thể làm nhiều việc; việc nào người dân, doanh nghiệp, xã hội có thể làm tốt hơn thì xã hội hóa (trừ các nội dung liên quan tới an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị - xã hội, đối ngoại); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số; phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát; (2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương để bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhưng mở ra môi trường đổi mới, sáng tạo, bảo vệ và khuyến khích những người dám nghĩ dám làm, biết làm, dám chịu trách nhiệm; (3) Tập trung cho

ngiên cứu khoa học, đào tạo con người, nhất là nghiên cứu các vấn đề có ý nghĩa chiến lược, tổng kết thực tiễn, bổ sung cho công tác lý luận.

Tiếp tục rà soát thể chế, cơ chế, chính sách hiện hành trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn để tìm ra, chỉ rõ các chính sách, quy định đang kìm hãm các nguồn lực cho sự phát triển, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, từ đất đai, môi trường cho đến khoáng sản, nước... Vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Quốc hội thì chủ động báo cáo ngay Quốc hội khóa mới tại kỳ họp đầu tiên, vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hay cấp bộ thì tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm ngay trong 3 tháng đến 6 tháng tới.

Tập trung 5 nhiệm vụ chính

Nghiên cứu, xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện để phân cấp, phân quyền cho chính quyền các địa phương quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tập trung vào 5 nhiệm vụ chính: Xây dựng chiến lược, quy hoạch; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách; xây dựng công cụ để huy động các nguồn lực; hướng dẫn kiểm tra, giám sát; thanh tra, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật. Tinh thần là làm sao chuyển từ bị động sang chủ động, tiền kiểm sang hậu kiểm để ít phiền hà nhất cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền các địa phương; đồng thời giảm thiểu các sai phạm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và xã hội, đây cũng là một trong các phương thức lãnh đạo của Đảng, đảm bảo công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí, sách nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân, doanh nghiệp. Đối với lĩnh vực môi trường, phải tập trung và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức về môi trường, để người dân, doanh nghiệp, xã hội cùng tham gia bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác môi trường; chuyển từ bị động sang chủ động trong bảo vệ môi trường.

Trong phạm vi thẩm quyền và nguồn lực được giao, Bộ cần chủ động rà soát, lựa chọn, xác định các mục tiêu, dự án, đề án ưu tiên của Ngành, để tập trung nguồn lực đầu tư, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tạo động lực thực sự cho phát triển; tránh đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài, hiệu quả thấp. Bộ cần nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho sự phát triển của ngành, phát huy tinh thần “tự lực tự cường vươn lên từ bàn tay, khối óc của mình”.

Trên nguyên tắc này, ưu tiên thực hiện nhanh việc chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, xây dựng, hoàn thiện, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số, nhất là trong quản lý tài nguyên đất đai, nền địa lý, tài nguyên nước, khoáng sản, quan trắc, cảnh báo môi trường, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐẠT MỤC TIÊU HOÀN THÀNH 100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu xây dựng kế hoạch để hoàn thành cung cấp dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 ngay trong năm nay.

Bộ Giao thông vận tải vừa có văn bản yêu cầu Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cục quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch triển khai và hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 ngay trong năm 2021.

Kế hoạch cần cụ thể số lượng thủ tục hành chính dự kiến hoàn thành cung cấp mức độ 4 theo từng tháng; đồng thời, ưu tiên nguồn lực để thực hiện sớm, không để mốc thời gian dự kiến hoàn thành đến tháng 12/2021.

"Đối với các dịch vụ công không đủ điều kiện đưa lên trực tuyến mức độ 4, phải giải thích rõ lý do không đủ điều kiện; đồng thời đề xuất các giải pháp kỹ thuật để đưa tối đa các hoạt động cung cấp dịch vụ công lên môi trường mạng, từ quá trình nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đến trả kết quả tới người dân, doanh nghiệp", Bộ Giao thông vận tải yêu cầu.

Trung tâm Công nghệ thông tin được giao tổng hợp, xây dựng kế hoạch triển khai cung cấp 100% dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021; phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cục chuyên ngành xây dựng, nâng cấp các dịch vụ đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4; tích hợp với cổng dịch vụ công Bộ Giao thông vận tải, Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nguồn: baogiaothong.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TỪ NGÀY 01/7, NHIỀU DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN SẼ THỬ NGHIỆM KẾT NỐI KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Theo Bộ Thông tin - Truyền thông, sẽ có 236 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (183 cấp tỉnh, 36 cấp huyện, 17 cấp xã) sẽ triển khai thử nghiệm kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đưa vào sử dụng chính thức từ ngày 01/7/2021.

Theo đại diện Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an), về mặt kỹ thuật, kết nối khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thể thực hiện được ngay. Tuy nhiên, vướng mắc lớn nhất hiện nay là chưa có văn bản pháp lý quy định các trường thông tin đầu vào để kết nối chia sẻ. Việc xác định thông tin đầu vào là yếu tố quan trọng, liên quan đến sự thuận tiện của cán bộ các Bộ, ngành, địa phương trong việc sử dụng và bảo mật thông tin người dân. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cần phải được thể chế hóa trong các quy định quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành để có đủ căn cứ pháp lý triển khai.

Đại diện Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Quảng Ninh đề xuất, khi các Bộ, ngành, địa phương đã được kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được sử dụng các dịch vụ dữ liệu như xác minh nhân thân, đăng ký thông tin công dân, xác thực thông tin công dân, Bộ Thông tin - Truyền thông và Bộ Công an cần tham mưu cho Chính phủ cũng như các Bộ, ngành rà soát lại các thủ tục hành chính, giảm bớt một số giấy tờ không cần thiết cho người dân như căn cước công dân, sổ hộ khẩu...

Lãnh đạo Bộ Thông tin - Truyền thông đã chỉ đạo Cục Tin học hóa khẩn trương có văn bản hướng dẫn để Bộ gửi lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hướng dẫn cụ thể việc kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 200 dịch vụ công ưu tiên này để các địa phương có cơ sở triển khai.

Với việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và phương pháp làm mới, mục tiêu đưa 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 trong năm 2021 là hoàn toàn khả thi.

Theo Bộ Công an, đến cuối tháng 4, công an trên toàn quốc đã thu nhận hơn 30 triệu hồ sơ cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo kế hoạch, đến trước ngày 01/7/2021, Bộ Công an sẽ cấp hơn 50 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip.

Nguồn: baotintuc.vn

TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2021

Tổng cục Dự trữ Nhà nước luôn chủ động cải cách hành chính trên tất cả các mặt công tác. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm bản lề 2021 có ý nghĩa quan trọng để Tổng cục Dự trữ Nhà nước đạt được các mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025 và góp phần hoàn thành nhiệm vụ do Chính phủ, Bộ Tài chính giao.

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Tài chính, trong những năm qua, Tổng cục Dự trữ Nhà nước luôn triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để cải cách hành chính, trong lĩnh vực thể chế, thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và ứng dụng công nghệ vào quản lý của hệ thống Ngành.

Năm 2021, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tài chính lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Để đạt được các mục tiêu đề ra và hoàn thành nhiệm vụ do Chính phủ và Bộ Tài chính giao, ngày 29/01/2021, Tổng cục Dự trữ Nhà nước đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.

Kế hoạch xác định rõ mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, công tác cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Tài chính; triển khai đồng bộ và toàn diện công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, cải cách tài chính công đến hiện đại hoá hành chính, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

Kế hoạch cũng hướng đến tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính; xác định rõ kết quả đạt được, những nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân, chủ trì thực hiện; đồng thời, bố trí nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Với các mục tiêu tổng quát nêu trên, các nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể được Tổng cục Dự trữ Nhà nước xác định cần thực hiện trong năm 2021 gồm:

Một là, về cải cách thể chế: rà soát các quy định của Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về dự trữ quốc gia; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hoạt động dự trữ quốc gia; Nâng cao tiến độ và chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dự trữ quốc gia và văn bản hướng dẫn cơ chế, chính sách nội ngành; Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; dự trữ quốc gia để kịp thời, xử lý vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Hai là, cải cách thủ tục hành chính: Kiểm soát chặt chẽ các quy định về thủ tục hành chính mới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; Công bố công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính về lĩnh vực dự trữ Nhà nước; Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực dự trữ quốc gia.

Ba là, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Đảm bảo công tác phân cấp quản lý tổ chức cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên; Thực hiện đề án tinh giản biên chế của Tổng cục.

Bốn là, cải cách công vụ: Hoàn thiện các quy định về quản lý biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên

chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước có cơ cấu hợp lý, có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; Tăng cường phân cấp, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công vụ...

Năm là, cải cách tài chính công: Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về dự trữ quốc gia; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động dự trữ quốc gia để đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phòng, chống khắc phục hậu quả, thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Sáu là, hiện đại hóa nền hành chính: Phát triển các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; Nâng cấp trung tâm dữ liệu theo định hướng áp dụng công nghệ mới, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chuẩn hoá, điện tử hoá các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, các biểu mẫu, chế độ báo cáo định kỳ...

Căn cứ các nhiệm vụ được quy định tại Kế hoạch này, các đơn vị thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước xây dựng cụ thể chương trình cải cách hành chính tại đơn vị; Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước để cán bộ, công chức nắm bắt và thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

NHỮNG ĐỀ XUẤT MỚI CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

* **Bộ Công Thương : Thêm ngành, lĩnh vực thuộc quản lý của Sở Công Thương**

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Bộ Công Thương cho biết, ngày 14/9/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương... Theo đó, Bộ Công Thương được Chính phủ giao nhiệm vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thay thế Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Theo dự thảo, vị trí và chức năng của Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hoá trên địa bàn tỉnh; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới (nếu có); xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; khuyến công; cụm công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn và tổ chức thực hiện các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Như vậy, so với quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV, dự thảo bổ sung thêm 1 số ngành, lĩnh vực mà Sở Công Thương có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm: Công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp môi trường; sản xuất và tiêu dùng bền vững; quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Dự thảo cũng đề xuất 8 nội dung về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương bao gồm: 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công thương; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công thương trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở; 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; 3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; 4. Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; 5. Về thương mại; 6. Xây dựng, triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước của Sở; 7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nội bộ; 8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên...

*** Bộ Thông tin và Truyền thông: Đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi phát triển ngành in**

Bộ Thông tin và Truyền thông đang đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP và Nghị định 25/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/CP quy định về hoạt động in nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, phát triển ngành in.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Nghị định số 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in được Chính phủ ký ban hành ngày 19/6/2014 điều chỉnh hoạt động in các sản phẩm không phải xuất bản phẩm, kinh doanh dịch vụ photocopy và quản lý thiết bị in nhập khẩu, nhằm mục đích bổ sung các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hoạt động in, kịp thời điều chỉnh một số vấn đề mà thực tiễn đặt ra.

Đến năm 2018, trước yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở in đầu tư, phát triển, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, đã bãi bỏ, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh. Qua hơn 6 năm thực hiện Nghị định số 60/2014/NĐ-CP và 3 năm thực hiện Nghị định số 25/2018/NĐ-CP đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ngành in phát triển nhanh, mạnh cả về số lượng và chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước, góp phần cải thiện, nâng cao nhu cầu đọc của nhân dân.

Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế - xã hội đất nước và trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tổng kết thi hành Nghị định của các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở in, doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị in... bên cạnh những mặt ưu điểm, tích cực là chủ yếu, đã phát sinh một số vấn đề mới trong thực tiễn. Một số quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP còn thiếu cụ thể, đồng bộ, thống nhất, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thi hành nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền, cũng như việc chấp hành pháp luật của cơ sở in, doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị in, cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Do vậy, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định này là thực sự cần thiết.

Mục đích xây dựng Nghị định nhằm khắc phục sự chông chéo trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực in, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn trong thời gian qua, bắt kịp xu thế phát triển của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, đồng thời đảm bảo tính kế thừa của các quy định còn phù hợp đã ban hành, thực thi.

Đồng thời bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để tháo gỡ những rào cản, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, phát triển ngành in, đồng thời với việc bảo đảm có cơ chế, biện pháp quản lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Điều chỉnh các loại hình hoạt động in phù hợp, tạo điều kiện cho các cơ sở in phát triển lành mạnh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: quy định mới về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Dự thảo nêu rõ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ các trường sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

27 nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Dự thảo đề xuất 27 nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm:

Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở; dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Các nhiệm vụ về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); lĩnh vực lao động, tiền lương; lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; lĩnh vực người có công; lĩnh vực bảo trợ xã hội; lĩnh vực trẻ em; lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; lĩnh vực bình đẳng giới.

Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý và theo phân công hoặc ủy quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Bên cạnh đó, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở...

*** Bảo hiểm Xã hội Việt Nam: Dừng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số từ ngày 01/6**

Ngày 04/5, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết, sau gần 6 tháng triển khai thí điểm dùng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID - bảo hiểm xã hội số trong công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại một số tỉnh đã thu hút gần 10.000 lượt người sử dụng.

Việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế mang lại những lợi ích thiết thực, được các bên liên quan đánh giá cao.

Cụ thể, người tham gia bảo hiểm y tế tiết kiệm được thời gian do không phải làm thủ tục cấp lại thẻ khi không may thẻ bị hỏng hoặc mất; không phải xuất trình thẻ giấy khi làm thủ tục khám, chữa bệnh.

Các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho bệnh nhân nhanh chóng, thuận lợi; thuận tiện trong việc đọc, ghi thông tin của người tham gia.

Còn cơ quan bảo hiểm y tế tiết kiệm được thời gian, chi phí trong quản lý và in thẻ, tạo thuận lợi trong công tác quản lý thẻ...

Ngoài ra, việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn hiện nay.

Trước những lợi ích được khẳng định, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn số 1115/BHXH-TST đề xuất Bộ Y tế cho ý kiến thống nhất về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên phạm vi toàn quốc, bắt đầu từ ngày 01/6/2021.

Nguồn: baochinhphu.vn/hanoimoi.com.vn

HÀ NỘI: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH; TÍCH CỰC THI ĐUA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

*** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Ngày 29/4, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Thông cáo báo chí số 02/TC-UBND về kết quả Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 4/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội diễn ra ngày 28/4, do Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh chủ trì.

Thông cáo nêu rõ, theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày 15/4/2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 của Hà Nội đạt 66,93 điểm (giảm 1,87 điểm so với năm trước), xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố (không thay đổi xếp hạng so với năm 2018 và 2019). Tuy nhiên, trong đó có 5/10 chỉ số giảm hạng so với năm 2019. Để tiếp tục duy trì chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hà Nội nằm trong nhóm có thứ hạng cao so với cả nước, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm.

Trước hết là tiếp tục duy trì và phát huy ở những lĩnh vực có kết quả tốt như: Hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động. Đồng thời, cần triển khai ngay các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế đối với những lĩnh vực có điểm số và xếp hạng thấp.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị tham mưu, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Chỉ thị chỉ đạo các đơn vị triển khai các biện pháp duy trì và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh để ứng phó với dịch COVID-19.

Các đơn vị thuộc thành phố cần tiếp tục công khai, minh bạch hóa thông tin, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính... cho công dân, doanh nghiệp trên website, trang thông tin điện tử của đơn vị. Tiến tới, doanh nghiệp chỉ phải thực hiện những nội dung mà các đơn vị đã công khai.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị liên quan rà soát quy chế phối hợp, quy trình xử lý, giải quyết công việc, chấn chỉnh đến từng chuyên viên nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xử lý hồ sơ công việc.

Các sở, ngành, đơn vị phải quán triệt nguyên tắc: Đối với một hồ sơ xử lý công việc, một vụ việc chỉ cần có ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn bằng một văn bản để hạn chế số lần đi lại và

thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo 1 lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ. Trong đó, thông báo phải nêu rõ căn cứ, nội dung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Đồng thời, tiếp tục tổ chức triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về phát triển doanh nghiệp và khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tới công dân, các tổ chức, cá nhân.

*** Tích cực thi đua cải cách hành chính**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT ngày 20/4/2021 về tổ chức phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung này được các tập thể, cá nhân nhiệt tình hưởng ứng và sớm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Theo Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội (Sở Nội vụ TP. Hà Nội) Nguyễn Công Bằng, Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT được ban hành trong thời điểm Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025” là rất phù hợp. Điểm đặc biệt, đây là lần đầu tiên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội ban hành một kế hoạch tổ chức phong trào thi đua mang chuyên đề về cải cách hành chính và không chỉ yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức tham gia mà còn khuyến khích mọi tổ chức, công dân tham gia đóng góp sáng kiến, giải pháp cho lĩnh vực cải cách hành chính. Trong đó, cùng với việc nêu rõ các nội dung, giải pháp thi đua, kế hoạch cũng cụ thể các tiêu chuẩn xét khen thưởng.

“Các khâu yếu, việc khó được đưa vào kế hoạch rất cụ thể, chẳng hạn như việc các tập thể được khen thưởng phải ở trong nhóm dẫn đầu hoặc có bước tiến vượt bậc về các chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Riêng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính phải đạt từ 90% trở lên”, ông Nguyễn Công Bằng thông tin.

Theo bà Ngô Thị Vân Anh, chuyên viên Phòng Nội vụ huyện Chương Mỹ, các nội dung trong Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT rất cụ thể, chi tiết. Việc ban hành kế hoạch này cùng với Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội sẽ giúp sâu sát hơn trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác cải cách hành chính. “Hiện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ đã chỉ đạo chúng tôi xây dựng kế hoạch thực hiện của cả giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có lộ trình cụ thể để phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của huyện theo chủ đề từng năm. Huyện sẽ khuyến khích người dân tham gia vào công tác cải cách hành chính bằng cách trong kế hoạch yêu cầu các đơn vị phát động phong trào thi đua cải cách hành chính đến từng chi bộ, từng hội, đoàn thể; đồng thời, từ huyện đến xã, thị trấn sẽ tổ chức

các cuộc thi về cải cách hành chính để tạo cơ hội cho người dân tham gia hiến kế cải cách hành chính”, bà Ngô Thị Vân Anh chia sẻ.

Ông Nguyễn Quý Long, công chức Văn phòng - Thống kê phường Phúc La (quận Hà Đông) cho rằng, Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT không chỉ động viên, khuyến khích tập thể mà còn cả cá nhân tích cực thi đua, bởi đã đề cập ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hay cá nhân có sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính mang tính mới, thực tế, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc.

Quan tâm đến công tác cải cách hành chính của địa phương, bà Hoàng Thu Hương ở phường Thanh Lương (quận Hai Bà Trưng) chia sẻ: “Trong quá trình đi làm thủ tục hành chính, tôi rất muốn đóng góp ý kiến để mọi việc được suôn sẻ hơn nhưng còn e ngại. Nay có phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, người dân có thể tham gia hiến kế giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính hơn nữa”.

Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội (Sở Nội vụ TP. Hà Nội) Nguyễn Công Bằng khẳng định, để triển khai hiệu quả Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT, các đơn vị phải cụ thể hóa chi tiết, phù hợp với đặc thù của đơn vị; cùng với đó, đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đối với đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp cũng như tới các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, hưởng ứng mạnh mẽ.

“Dự kiến, đầu tháng 5/2021, khi thành phố công bố chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành và các quận, huyện, thị xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ tổ chức khen thưởng tập thể ở trong nhóm dẫn đầu và tập thể có tiến bộ vượt bậc, để tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cải cách hành chính”, ông Nguyễn Công Bằng cho biết.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CÀN THO: XÂY DỰNG NGÀNH THUẾ HIỆN ĐẠI, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Sau 10 năm triển khai chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011, ngành Thuế đã đạt được những kết quả nổi bật.

Hệ thống chính sách, pháp luật thuế và thu ngân sách đã được hoàn thiện theo hướng đảm bảo công bằng và mở rộng cơ sở thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Công tác quản lý thuế đã được hiện đại hóa toàn diện theo chuẩn mực quốc tế, cả về phương pháp quản lý và thủ tục hành chính. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ thuế các cấp được kiện toàn, tinh giảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị toàn ngành đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ, chú trọng phát triển các dịch vụ thuế điện tử, tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong thực hiện nghĩa vụ thuế, góp phần nâng cao năng lực

ạnh tranh quốc gia. Nhờ đó, thời gian nộp thuế chỉ còn 384 giờ (trong đó thuế là 237 giờ, bảo hiểm xã hội 47 giờ), giảm 557 giờ so với đánh giá của Ngân hàng Thế giới. Cả nước đã có 99,89% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, 99,42% doanh nghiệp tham gia dịch vụ nộp thuế điện tử, 96,28% doanh nghiệp hoàn thuế điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện trong tất cả các khâu của quản lý thuế, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế...

Hiện nay, Tổng cục Thuế chỉ đạo Ban Soạn thảo khẩn trương nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị có liên quan để sớm hoàn thiện dự thảo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030. Theo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn, ngành Thuế sẽ tập trung cùng Bộ Tài chính và cả nước tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh... Phấn đấu đến năm 2030, môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu (theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới). Đồng thời, xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại; thực hiện phương thức, công cụ quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường hậu kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp. Ngành Thuế cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử, kinh tế số.

Để đạt mục tiêu trên, ngành Thuế sẽ đổi mới đồng bộ hệ thống chính sách thuế để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đảm bảo tính ổn định, bền vững của quy mô nguồn lực. Đồng thời, có mức động viên hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, góp phần thiết lập môi trường kinh tế cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế. Bên cạnh đó, xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tập trung, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro đồng thời dựa trên nền tảng thuế điện tử và 3 trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh kinh tế số.

Có thể nói, những năm qua, ngành Thuế đã liên tục chuyển động, cải cách để thay đổi diện mạo, hướng tới hiện đại, chuyên nghiệp. Đây sẽ là tiền đề quan trọng và cơ sở thực tiễn để ngành Thuế tiếp tục thực hiện thành công chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030...

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: DOANH NGHIỆP CHĂM ĐIỂM CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ CỦA HẢI QUAN

Từ ngày 15/5/2021, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh sẽ chính thức vận hành “Hệ thống đánh giá chất lượng phục vụ của công chức thuộc Cục Hải quan tỉnh trong quá trình giải

quyết thủ tục”. Thông qua hệ thống sẽ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

Theo đó, hệ thống đánh giá mức độ hài lòng đối với chất lượng phục vụ của công chức Hải quan, đội/tổ công tác, chi cục Hải quan theo 5 mức độ: Rất hài lòng - mức 5 sao; hài lòng - mức 4 sao; bình thường - mức 3 sao; không hài lòng - tương đương 2 sao và cuối cùng là rất không hài lòng (tương đương 1 sao).

Việc đánh giá sẽ được thực hiện trên phần mềm khai báo hải quan (ECUSVNACCS) sau khi doanh nghiệp hoàn thành thủ tục hải quan đối với từng lô hàng. Kết quả sẽ được gửi về Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh. Cục Hải quan sẽ tiến hành xác minh, kiểm tra, tiếp thu và xử lý nghiêm mọi hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực, chậm trễ, sai sót nghiệp vụ (nếu có) trong thực thi công vụ của cán bộ. Sau đó, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh sẽ phản hồi kết quả xử lý đến doanh nghiệp.

Ngoài ra, hệ thống được kỳ vọng sẽ tăng cường sự phối hợp giám sát, đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức hải quan. Hệ thống sẽ được triển khai vận hành thử nghiệm trong 10 ngày trước khi được đưa vào vận hành chính thức.

Nguồn: congthuong.vn

QUẢNG NGÃI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC: CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Qua triển khai thực hiện Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020 đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính và tổ chức bộ máy hành chính.

Chuyển biến trong cải cách thủ tục hành chính

Giai đoạn 2011 - 2020, thực hiện quy định về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành 10 quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết từ 30 - 60% so với quy định pháp luật, với 238 thủ tục hành chính trong 24 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 7 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng đã thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số thủ tục thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Công an tỉnh.

Từ năm 2018, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được đưa vào hoạt động, là cơ quan làm đầu mối trung gian thực hiện kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hơn 1.319 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 16 sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Toàn bộ thủ tục về đất đai liên quan đến hộ gia đình, cá nhân thực hiện trên địa bàn TP. Quảng Ngãi được đưa về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đổi mới quy trình chuyển thông tin khai thuế và kết quả thông báo thuế qua phần mềm để giao cho người dân thực hiện

các nghĩa vụ tài chính về đất đai ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, giúp cho người dân chỉ đến một nơi duy nhất, không phải đi lại nhiều nơi như trước đây. Giải pháp này giúp tiết kiệm rất lớn chi phí, giảm thời gian đi lại cho người dân trong thực hiện thủ tục đất đai, thuế.

Hiện nay, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trên địa bàn tỉnh là hơn 350 thủ tục hành chính, được thực hiện trên 8 phần mềm của Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỉnh Quảng Ngãi hiện đã đăng tải công khai và kết nối dữ liệu của 1.573 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết liệt chỉ đạo triển khai kiên toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài chính, Thanh tra tỉnh. Qua đó, giảm 6 phòng, ban và 4 chi cục thuộc các sở, ngành...

Đối với công tác sắp xếp tổ chức hành chính cấp huyện, đến nay có 31 cơ quan chuyên môn của 13 huyện, thị xã, thành phố đã hợp nhất với các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy, với tổng số biên chế công chức chuyển sang khối Đảng là 225 người. Cùng với đó là giảm 152 đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, tổ chức lại 13 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc các sở, ban, ngành, giảm còn 3 ban quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỉnh Quảng Ngãi cũng đã sắp xếp, giảm 1 đơn vị hành chính cấp huyện và 11 đơn vị hành chính cấp xã. Các địa phương đã thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập 373 thôn, tổ dân phố. Kết quả toàn tỉnh giảm 202 thôn, tổ dân phố (trước khi sắp xếp, toàn tỉnh có 1.156 thôn, tổ dân phố; sau khi sắp xếp còn lại 954 thôn, tổ dân phố).

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: MỤC TIÊU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong lộ trình chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai sẽ dựa trên nền tảng sẵn có, tiếp tục đầu tư đồng bộ để đạt được kết quả cao nhất. Tỉnh Đồng Nai có kế hoạch cho tất cả các ngành, lĩnh vực và xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 phê duyệt chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh. Theo đó, tỉnh sẽ ứng dụng, phát triển các nền tảng số tạo cơ sở để các hệ thống, ứng dụng, dịch vụ thực hiện chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tạo các hệ sinh thái chuyển đổi số.

* Hướng đến nền kinh tế số

Giai đoạn 5 năm tới (2021 - 2025), tỉnh sẽ tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả các nền tảng thiết yếu cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Chiến lược phát triển chuyển đổi số gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, tỉnh Đồng Nai sẽ phát huy tối đa năng lực, sức sáng tạo của mỗi tổ chức, cá nhân, xây dựng lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực theo đặc thù của Đồng Nai. Phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GRDP.

Quá trình chuyển đổi số, người đứng đầu một cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng nhất và quyết định sự thành công. Vì, người đứng đầu có chú trọng, khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý lĩnh vực thuộc đơn vị thì từ đó mới có chỉ đạo, ứng dụng toàn diện, chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp với nền tảng công nghệ thông tin.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng nhấn mạnh, để tạo ra đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh phải phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tăng năng suất lao động, hỗ trợ phát huy phong trào khởi nghiệp sáng tạo, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng đến nền kinh tế số.

Thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã và đang thực hiện các bước trong chuyển đổi số ở hầu hết các lĩnh vực từ quản lý nhà nước đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể, phía các sở, ngành, địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giải quyết các thủ tục hành chính để đơn giản, rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính được công khai trên mạng để doanh nghiệp, người dân biết đăng ký, thực hiện. Nhiều lĩnh vực người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký qua internet và nhận kết quả tại nhà. Các doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Nai cũng có kế hoạch chuyển đổi số bắt đầu từ việc chuyển đổi máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa nhiều khâu trong sản xuất, giảm sức lao động nhưng vẫn tăng được sản lượng hàng hóa, đảm bảo chất lượng.

* Những doanh nghiệp đi đầu trong chuyển đổi số

Tỉnh Đồng Nai là một trong những tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về phát triển công nghiệp, thu hút được nhiều tập đoàn đa quốc gia đến xây dựng nhà máy sản xuất như: Bosch, CP, Schaeffler Hyosung, Meggitt, Ajinomoto, Hansol Technics, Oji Paper, Intops, CJ, Fujitsu, Changshin... Các tập đoàn trên đều ứng dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất, kinh doanh đã góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp khác đang cung ứng sản phẩm đầu vào cho mình cũng chuyển đổi sang công nghệ tiên tiến, bước vào giai đoạn đầu của chuyển đổi số.

Tổng giám đốc Công ty TNHH Bosch Việt Nam Guru Mallikarjuna cho rằng, quá trình chuyển đổi số là rất cần thiết cho tất cả các doanh nghiệp không kể ngành nghề, quy mô, hình thái kinh doanh. Bosch định nghĩa chuyển đổi số là quá trình tích hợp các công nghệ số một cách toàn diện vào hoạt động kinh doanh nhằm thay đổi để làm mới, sáng tạo và định hình lại các hoạt động kinh doanh của mình cho phù hợp nhất với quá trình phát triển của thị trường. Bước đầu tiên của chuyển đổi số là cần xác định một tầm nhìn chung, một tầm nhìn có thể đủ sâu và mạnh để thúc đẩy quá trình phát triển.

Đồng Nai coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số nên ưu tiên thực hiện ở một số lĩnh vực có tác động lớn là dịch vụ công của Nhà nước, sản xuất công nghiệp, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường...

Theo ông Yu Hie Min, Tổng giám đốc Công ty TNHH Platel Vina thuộc Tập đoàn Intops (Hàn Quốc), công ty mới đầu tư khoảng 30 triệu USD để làm nhà xưởng sản xuất linh kiện điện tử tại Khu công nghiệp Amata (TP. Biên Hòa). Nhà máy sẽ được ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất để sản phẩm làm ra đạt yêu cầu của đối tác mua hàng là Tập đoàn Samsung.

Hiện nay, một số tập đoàn đa quốc gia đã đưa ra tiêu chí khi chọn doanh nghiệp cung ứng sản phẩm cho mình phải có nhà máy chuyển đổi số. Nhiều tập đoàn đa quốc gia khác tuy không đưa ra tiêu chí trên, nhưng chuyển đổi số ở các doanh nghiệp đối tác cũng là công cụ để họ tin tưởng đặt hàng nhiều hơn. Như vậy, doanh nghiệp muốn tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu khó có thể thiếu được cuộc chạy đua vào số hóa, tiến đến ứng dụng số hóa và bước cao nhất là chuyển đổi số.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: HUYỆN HỒNG NGỰ KHEN THƯỞNG NHIỀU TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với thành tích đứng đầu các huyện, thành phố trong tỉnh về thực hiện chỉ số cải cách hành chính năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự vừa tổ chức khen thưởng 6 tập thể và 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các Chỉ số cải cách hành chính. Ngoài ra, 9 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 năm 2020 cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.

Để duy trì tốt kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính trong năm 2021, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự chỉ đạo các ban, ngành huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện khẩn trương đề xuất mô hình hay, thực tế trong công tác cải cách hành chính, nâng cao trình độ, trách nhiệm cũng như thái độ phục vụ của cán bộ, công chức một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, không để xảy ra tình trạng trễ hẹn với cá nhân, tổ chức.

Nguồn: baodongthap.vn

THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2016 - 2020), một trong các trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 là cải cách thể chế, được triển khai thực hiện bằng hệ thống các nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ quan trọng là “Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công...”. Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị báo cáo chuyên đề “Thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ”.

1. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

a) Về đổi mới cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP

Thứ nhất, cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập bảo đảm phù hợp với quy định khung tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời bảo đảm tính đặc thù của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Thứ hai, về việc xác định và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ công lập để giao quyền tự chủ

Để khắc phục khó khăn trong việc xác định và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo chức năng của tổ chức để giao quyền tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP đã phân loại tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo mức độ tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cụ thể theo các mức sau: Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Với cách phân loại này, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sẽ căn cứ vào nguồn thu của đơn vị để tự xác định tổ chức mình thuộc loại nào để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ của tổ chức.

Cách làm này đồng thời tránh được tình trạng bắt buộc các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có chức năng nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ phải tự bảo đảm chi thường xuyên tại một thời điểm nhất định như quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP. Quy định có tính ép buộc các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải tự bảo đảm chi thường xuyên vào một thời điểm nhất định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP là không phù hợp với thực tiễn và gây khó khăn đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Thứ ba, trao quyền tự chủ phụ thuộc vào mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Mức độ tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư của tổ chức khoa học và công nghệ công lập là căn cứ để trao về quyền tự chủ cho tổ chức (về nhân lực, tài chính, tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng tài sản), cụ thể theo hướng Nhà nước giao quyền tự chủ cao nhất cho tổ chức tự bảo đảm được toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì Nhà nước giao ít quyền tự chủ nhất. Quy định như thế sẽ tạo được sự bình đẳng giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Mặt khác, quy định này sẽ khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phấn đấu thu hút nhiều nguồn tài chính (ngoài ngân sách nhà nước) để phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tổ chức tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để được trao nhiều quyền tự chủ nhất.

Thứ tư, cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp hoặc chuyển thành doanh nghiệp

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là những tổ chức đã tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, có lợi nhuận lớn, có thể tự đầu tư phát triển mà không sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp hoặc chuyển thành doanh nghiệp là phù hợp với thực tiễn.

Ngoài việc được Nhà nước trao quyền tự chủ ở mức cao nhất, tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều đó cũng tạo được động lực khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ phấn đấu để trở thành tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Thứ năm, Nhà nước tiếp tục đầu tư phát triển để nâng cao tiềm lực cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ mà Nhà nước giao, vì vậy khi thực hiện cơ chế tự chủ, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập cần được nhà nước tiếp tục đầu tư phát triển như trước đây, trừ một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã tự bảo đảm chi đầu tư.

Bên cạnh việc thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập được Nhà nước giao thực hiện những

nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và các nhiệm vụ khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

Điều này sẽ giúp các tổ chức có tiềm lực đủ mạnh và có nguồn kinh phí ổn định để thực hiện tốt chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Thứ sáu, điều chỉnh một số quy định về cơ chế tự chủ đồng bộ với các quy định khác có liên quan, điều chỉnh quy định về việc cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập được dùng quyền sử dụng đất để góp vốn, liên doanh, liên kết, sản xuất kinh doanh, thế chấp vay vốn ngân hàng phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

Quy định về xác định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp, xác định số lượng người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập, tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức phù hợp với quy định của luật Viên chức và các văn bản có liên quan.

Quy định về việc cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, thuê nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thuê chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.

Quy định cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyền thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định hiện hành về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả phê duyệt phương án và thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP

Trong giai đoạn những năm đầu triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các Bộ, ngành, địa phương chú trọng, tập trung thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, vì vậy, tiến độ hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt phương án tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập bị chậm lại. Vì vậy, năm 2019, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa thể thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, ngày 11/01/2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 83/BKH-CN-TCCB đề xuất Chính phủ cho phép các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP đến hết 31/12/2018, từ năm 2019 các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sẽ thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP.

Ngày 08/02/2018, tại Nghị quyết số 13/NQ-CP, phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2018, Chính phủ đã cho phép các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tiếp tục thực hiện cơ chế quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày

20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ đến hết ngày 31/12/2018.

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP, phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 639/BKH-CN-TCCB hướng dẫn và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương phê duyệt phương án tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập xong trước 30/6/2018 để bảo đảm thời gian xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP từ ngày 01/01/2019.

Đến 31/01/2019, theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, do triển khai kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các nguyên nhân chủ quan, khách quan, khoảng 64% các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được phê duyệt phương án tự chủ. Cụ thể như sau:

Đối với 314 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành: Có 175 tổ chức khoa học và công nghệ đã được phân loại và phê duyệt phương án tự chủ, trong đó: 03 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 18 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên; 103 tổ chức bảo đảm một phần chi thường xuyên; 51 tổ chức do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên. Đến thời điểm 31/01/2019, còn 139 tổ chức thuộc cơ quan Trung ương chưa được phê duyệt Phương án tự chủ, đặc biệt trong đó có 99 tổ chức cấp 3, cấp 4 trực thuộc đơn vị cấp 2.

Đối với 146 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có 121 tổ chức đã được phê duyệt phương án tự chủ, trong đó: 02 tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 30 tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên; 66 tổ chức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 23 tổ chức do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên. Đến thời điểm 31/01/2019, còn 25 tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan ở địa phương chưa được phê duyệt Phương án tự chủ.

Như vậy, trong cả nước có 460 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc đối tượng thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, trong đó có 296 tổ chức đã được phân loại và phê duyệt phương án tự chủ, cụ thể: 05 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 48 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên; 169 tổ chức bảo đảm một phần chi thường xuyên; 74 tổ chức do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên. Đến thời điểm 31/01/2019, còn 164 tổ chức khoa học và công nghệ chưa được phê duyệt Phương án tự chủ.

c) Tình hình thực hiện các quyền tự chủ

Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ: Có 53 tổ chức đã tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên và được trao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ. Các tổ chức này được quyền tự chủ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi việc thực hiện. Có 243 tổ chức chưa được trao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ và thuộc diện phải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho đơn vị thực hiện.

Tự chủ về quản lý nhân lực: Có 53 tổ chức đã được trao quyền tự chủ về quản lý nhân lực, được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Có 243 tổ chức chưa được giao quyền tự chủ về quản lý nhân lực, phải xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tự chủ về quản lý tổ chức bộ máy: Có 53 tổ chức đã được trao quyền tự chủ về quản lý tổ chức bộ máy, được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị mới ngoài các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành. Có 243 tổ chức chưa được giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, không được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị.

Tự chủ về tài chính: 05 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư, được tự chủ cao nhất về tài chính (không giới hạn mức trích Quỹ thu nhập tăng thêm). 48 tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, trích quỹ thu nhập tối đa 3 lần Quỹ tiền lương ngạch bậc. 169 tổ chức bảo đảm một phần chi thường xuyên, trích quỹ thu nhập tối đa 2,5 lần Quỹ tiền lương ngạch bậc và 74 tổ chức do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, trích quỹ thu nhập tối đa 1 lần Quỹ tiền lương ngạch bậc.

2. Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai Nghị định số 54/2016/NĐ-CP

Nghị định số 54/2016/NĐ-CP đã có nhiều quy định mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện hiện cơ chế tự chủ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP có một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

Thứ nhất, một số quy định chưa bao quát hết đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. Hiện nay, nội hàm của “dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước” chưa được định nghĩa bằng văn bản quy phạm pháp luật, và đang còn có nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, “dịch vụ công” được quy định là chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, đi cùng với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật; có tên là tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017, bao gồm 31 dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước như sau: Hoạt động khoa học và công nghệ (7 dịch vụ); phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (6 dịch vụ); lĩnh vực sở hữu trí tuệ (2 dịch vụ); lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (9 dịch vụ);

lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (3 dịch vụ); đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (4 dịch vụ). Như vậy, tổ chức khoa học và công nghệ công lập là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, có đặc thù về chức năng hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không phải là dịch vụ công.

Đặc điểm cơ bản của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP là lấy tự chủ về tài chính để quyết định các mức tự chủ còn lại (nhiệm vụ, nhân sự, bộ máy), lấy việc xã hội hóa dần chi phí các dịch vụ sự nghiệp công làm lộ trình tăng mức tự chủ. Hai đặc điểm này của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP qua thực tiễn không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ như phân tích ở phần trên.

Thứ hai, còn bất cập về việc trích lập các quỹ đối với tổ chức khoa học và công nghệ chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

Tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/NĐ-CP có quy định: hằng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác, nếu có phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi,... Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước, Thông tư số 90/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn các tổ chức này phải sử dụng phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên của năm trước để bù vào phần chi thường xuyên của năm sau, vì thế các tổ chức không còn nguồn để trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi,...

Thứ ba, giới hạn trần chi thu nhập tăng thêm đối với tổ chức đã tự bảo đảm chi thường xuyên

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, hằng năm không sử dụng ngân sách nhà nước để chi tiền lương nhưng lại bị hạn chế: Mức lương cho công chức, viên chức, người lao động của tổ chức chi theo quy định của pháp luật về ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định; Trích lập quỹ thu nhập tăng thêm bị hạn chế không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc; Quỹ thu nhập tăng thêm được trích nộp hằng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có).

Vì thế, mức lương chi cho công chức, viên chức, người lao động của tổ chức khó thu hút, giữa chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có nghĩa các tổ chức đã không được giao quyền tự chủ tương xứng với khả năng tự bảo đảm về tài chính.

Thứ tư, về việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP có quy định tổ chức được vận dụng cơ chế tài chính như

doanh nghiệp, tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn chi tiết, vì vậy nhiều tổ chức đủ điều kiện nhưng chưa thể vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

Thứ năm, về việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên không được ký hợp đồng làm công tác chuyên môn gây khó khăn cho các đơn vị, cụ thể: Nếu tuyển dụng đúng số viên chức được giao, khi có biến động về nguồn tài chính sẽ khó khăn trong việc xử lý đội ngũ viên chức đã được tuyển dụng; khối lượng công việc nhiều, biên chế ngày càng bị cắt giảm, tổ chức có nguồn thu sự nghiệp, có thể tự chi trả tiền lương cho lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ nhưng không được phép thực hiện.

Thứ sáu, về việc chuyển tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành công ty cổ phần, một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa đủ điều kiện để chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (Tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi hoặc có khả năng tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên sau khi chuyển đổi) nhưng bị đưa vào danh mục các đơn vị chuyển thành công ty cổ phần.

Thứ bảy, tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn nhiều hạn chế, trình độ nhân lực còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn; cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị chưa được đầu tư kịp thời làm ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiều tổ chức khoa học và công nghệ. Hầu hết, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đang trong quá trình hoàn thiện về bộ máy tổ chức. Biên chế giao cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn hạn chế, thiếu nhân lực để triển khai các hoạt động.

Đội ngũ nhân lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ còn ít về số lượng, hạn chế về năng lực; chưa thể hiện được vai trò đầu mối trong việc tư vấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng như hỗ trợ cho các công ty, doanh nghiệp trong công việc nghiên cứu cải tiến và ứng dụng công nghệ mới.

Thứ tám, khó khăn trong việc thu hút nhân lực, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của nhiều tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn hạn hẹp, các tổ chức chưa thu hút được nhiều nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước làm cho các tổ chức không có nguồn tài chính để thực hiện chính sách thu hút, giữ chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao làm việc lâu dài tại tổ chức.

Cơ chế tuyển dụng viên chức theo quy định hiện tại không phù hợp với mô hình nghiên cứu (vì các nghiên cứu viên cần có thời gian ít nhất là 1 năm để xác định năng lực nghiên cứu trước khi tuyển dụng chính thức).

Thứ chín, một số vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng tài sản, tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP cho phép tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết, tuy nhiên, các tổ chức gặp khó khăn trong quá trình triển khai vì bị vướng với các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Các văn bản quy định cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP với tinh thần đổi mới và giao quyền tự chủ mạnh mẽ cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập, một số tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển sang cơ chế tự chủ hoàn toàn, khẳng định được vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ khoa học. Tuy nhiên, cũng còn không ít tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa thành công do các nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Nghiên cứu hệ thống văn bản quy định cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, về cơ bản thấy rằng Nghị định số 54/2016/NĐ-CP được ban hành trên cơ sở Nghị định khung số 16/2015/NĐ-CP chưa phù hợp với các đặc thù của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. Hiện nay, nội hàm của “dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước” chưa được định nghĩa bằng văn bản quy phạm pháp luật, và đang còn có nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, “dịch vụ công” được quy định là chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang bộ, đi cùng với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật; có tên là tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017, bao gồm 31 dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước như sau: hoạt động khoa học và công nghệ (7 dịch vụ); phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (6 dịch vụ); lĩnh vực sở hữu trí tuệ (2 dịch vụ); lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (9 dịch vụ); lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (3 dịch vụ); đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (4 dịch vụ).

Như vậy, tổ chức khoa học và công nghệ công lập là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, có đặc thù không những về chức năng hoạt động khoa học và

công nghệ, mà còn có những đặc thù về đầu tư và người sử dụng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, về mô hình tổ chức, về nhân lực. Cụ thể là:

Thứ hai, hoạt động khoa học và công nghệ có tính quy luật đặc thù. Đặc điểm nổi bật của nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ là quá trình mà tri thức vận động từ không đến có, từ ít đến nhiều, là một loại lao động trí óc mang tính sáng tạo, là điểm cơ bản nhất phân biệt với các loại hình lao động sản xuất mang tính lặp đi lặp lại. Cũng chính vì mang tính sáng tạo, tìm kiếm cái chưa biết, có thể thành công mà cũng có thể thất bại nên hoạt động khoa học và công nghệ có tính rủi ro, khả năng thất bại lớn. Vì vậy, không thể định trước kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ, cũng như khó mà định rõ được đầu tư bao nhiêu là đủ để có thể dẫn đến kết quả mong muốn, đây là tính không chắc chắn hay tính mạo hiểm của hoạt động khoa học và công nghệ. Hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở kế thừa những sáng tạo của người đi trước và những tri thức sáng tạo ra cũng sẽ được người đi sau kế thừa; đồng thời trên cơ sở trải qua một thời gian dài tích lũy lượng lớn thông tin có liên quan đến phương pháp nghiên cứu và hướng tư duy. Mặt khác, kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ có tính trễ do chưa thể có ngay sau khi đầu tư cho hướng nghiên cứu mà phải chờ một thời gian nhất định mới được ứng dụng trong đời sống, sản xuất. Kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ có tính đa lợi ích, vừa có ý nghĩa kinh tế, ý nghĩa xã hội, ý nghĩa nhân văn và có giá trị về phát triển khoa học.

Vì tính không chắc chắn, tính đa lợi ích, tính trễ, tính rủi ro, v.v... của hoạt động khoa học và công nghệ, nên quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nói chung và cơ chế tài chính, đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ nói riêng cần được cân nhắc, không thể đồng nhất như đối với các hoạt động sự nghiệp khác, không thể áp dụng cơ chế quản lý tài chính thông thường, không thể đòi hỏi có ngay kết quả và hiệu quả cụ thể khi đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, mức đầu tư cho nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ cần phải “vượt ngưỡng” mới tạo đủ khả năng phát huy hiệu quả của đầu tư, và phải coi đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho tiềm lực để phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba, đầu tư hoặc đặt hàng cho hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu là từ Nhà nước với ngân sách có hạn như hiện nay, gần đây đã có sự gia tăng mạnh mẽ từ khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn doanh nghiệp công nghệ lớn. Đặc thù hơn nữa, các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ có tính thử nghiệm để đưa ra mô hình sản xuất tại các địa phương, các dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, v.v... đòi hỏi phải đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực kỹ thuật trình độ tương đối cao, không đem lại nhiều lợi nhuận thì chỉ có Nhà nước đầu tư, tư nhân không thực hiện. Các kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ, vì vậy, do Nhà nước hoặc doanh nghiệp có quyền sở hữu.

Thứ tư, mô hình tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ linh hoạt, mở và động, cơ chế hoạt động vừa độc lập, vừa có sự phối hợp, liên kết giữa các nhóm nghiên cứu. Đặc trưng về tổ chức bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác với mô hình tổ chức hành

chính của các đơn vị sự nghiệp trong các lĩnh vực khác. Hiện nay, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tuy có phát triển về mặt số lượng so với thời kỳ trước, nhưng quy mô và tiềm lực giảm sút đáng kể, có thể đánh giá là trong tình trạng báo động. Vì vậy, cần đổi mới chính sách để tổ chức khoa học và công nghệ công lập có cơ chế quản trị tổ chức phù hợp với đặc trưng này.

Thứ năm, nhân lực chủ chốt trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chính là các nhà khoa học cần một môi trường làm việc thuận lợi để sáng tạo ra tri thức, vì vậy, không thể áp dụng quản lý nhân sự một cách hành chính mệnh lệnh, rập khuôn máy móc trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Hiện nay, nhân lực khoa học và công nghệ trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập mỏng dần do nhiều nguyên nhân như: chuyển ra khu vực khác làm việc, nghỉ hưu không có nhân lực chất lượng thay thế, nhân lực trẻ không muốn vào vì thu nhập thấp hoặc không vào được vì chỉ tiêu biên chế giảm, đặc biệt chính sách không cho phép các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa tự chủ chi thường xuyên ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn là rào cản cho việc chuẩn bị lực lượng nghiên cứu kế cận có chất lượng cho tổ chức khoa học và công nghệ, v.v...

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, đảm bảo thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Đảng; các Nghị quyết của Chính phủ.

Hai là, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành gần đây như: Luật Đất đai, Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Phí, lệ phí,...).

Ba là, bảo đảm thực thi thống nhất những quy định, chính sách mới có liên quan chặt chẽ đến tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tổ chức khoa học và công nghệ công lập nói riêng sẽ sớm được ban hành, như: Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; các vấn đề liên quan đến tổ chức và bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; các vấn đề liên quan đến biên chế, vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành;...

5. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020

Thứ nhất, mục tiêu phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại các Luật sửa đổi Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật đất đai, Luật đầu tư. Xác định được 5000 doanh nghiệp đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Phân đầu 63 tỉnh, thành phố có doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Phân đầu hệ thống doanh nghiệp khoa học và công nghệ đóng góp khoảng 5% GDP cả nước.

Thứ hai, giải pháp phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Giải pháp chính sách, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Hiệp hội doanh nghiệp xây dựng văn bản hướng dẫn xác định các “dịch vụ mới” được tạo ra dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tiếp tục kiến nghị, đề xuất bổ sung vào Luật sửa đổi Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ: (i) Mức ưu đãi (gồm ưu đãi về thuế suất 10% trong thời gian 15 năm và ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế); (ii) Hoàn thiện quy định về việc ưu đãi đối với kết quả khoa học và công nghệ mới và các sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ mới.

Đề xuất bổ sung hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư tại Luật Đầu tư sửa đổi: “a) Hoạt động công nghệ cao, ... sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ” nhằm hoàn thiện quy định về hướng dẫn việc ưu đãi sử dụng đất của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong khu kinh tế, khu công nghệ cao tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP: Hưởng ưu đãi như doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư.

Ban hành chính sách thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Từ đó hình thành các cơ sở ươm tạo tiệm cận với mô hình ươm tạo của các nước khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP. Năm 2019, Cục đã trình Lãnh đạo Bộ ký các công văn hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định. Xuất phát từ kiến nghị của các Sở Khoa học và Công nghệ (nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của các quy định hướng dẫn chi tiết, đặc biệt là các quy định liên quan đến chính sách ưu đãi, hỗ trợ), đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn việc triển khai Nghị định 13/2019/NĐ-CP tạo thuận lợi cho quá trình triển khai.

Giải pháp triển khai, hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tại dự thảo Thông tư quy định về việc thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung: quy định trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với việc phát triển hoạt động ươm tạo; trách nhiệm của các Bộ/ngành/địa phương đối với việc phát triển hoạt động ươm tạo thuộc lĩnh vực ngành/địa phương quản lý và báo cáo kết quả hoạt động về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hỗ trợ các trường đại học kỹ thuật phối hợp với chính quyền tỉnh, thành phố thành lập các cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

Hoạt động chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng tiêu chí nhận diện doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và thu thập số liệu các doanh nghiệp đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội/hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật về doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hỗ trợ lập hồ sơ đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tăng cường các hoạt động tập huấn, đào tạo cho cán bộ phụ trách về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở các địa phương về công tác đánh giá, xác nhận kết quả khoa học và công nghệ tự nghiên cứu; giao quyền kết quả khoa học và công nghệ tạo ra từ nhiệm vụ sử dụng vốn nhà nước; thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Hỗ trợ các Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và trình Ủy ban nhân dân ban hành kế hoạch, đề án, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại địa phương.

Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm tạo lòng tin cho cộng đồng doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Phối hợp với các cơ quan liên quan (Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Trồng trọt, Cục Bản quyền tác giả) trong việc tạo điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Hỗ trợ hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam. Hiệp hội sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp lập hồ sơ chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tiếp cận các chính sách ưu đãi.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về các doanh nghiệp khoa học và công nghệ điển hình, thành công, các sản phẩm khoa học và công nghệ chất lượng nhằm nâng cao giá trị thương hiệu doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trở thành một thương hiệu mạnh, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp khi được cấp chứng nhận.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Khoa học và Công nghệ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ: NHIỀU ĐIỂM MỚI HƯỚNG ĐẾN BỘ MÁY TINH GỌN

Từ ngày 01/7/2021, TP. Hà Nội bắt đầu thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Với những điểm mới của Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ, việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị sẽ phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong phục vụ người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

5 quan điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/4/2021 để triển khai thực hiện Nghị định này.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn, mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội khác với mô hình Chính quyền đô thị của TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng. Theo đó, TP. Hà Nội không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp phường; TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh sẽ không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận. Đây là các địa phương thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, dù tại TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng hay TP. Hồ Chí Minh, việc thí điểm hay thực hiện mô hình chính quyền đô thị đều phải bảo đảm 5 quan điểm: Thứ nhất là bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, đẩy mạnh và phát huy được vai trò của Hội đồng nhân dân, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội liên quan đến công tác giám sát và phản biện, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, bảo đảm được sự chỉ đạo, quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố, quận, thị xã theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn; nâng cao tính tự chủ của thành phố trong quản lý và phát triển; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc thù đô thị.

Thứ tư, đổi mới hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, trước đây phường là một đơn vị hành chính bao gồm Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thì hiện tại chuyển sang mô hình Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

Thứ năm, mô hình chính quyền đô thị gắn với cải cách hành chính bởi hiện nay chúng ta đang trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số; từ đó ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào trong cải cách, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Về nội dung căn bản mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn khẳng định, trong quá trình soạn thảo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP, ban soạn

thảo ghi nhận TP. Hà Nội, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thành phố đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến bổ ích, trí tuệ, làm nên những điểm ưu việt của Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội.

Các điểm mới nâng cao hiệu quả của chính quyền địa phương

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, việc tổ chức chính quyền đô thị đề hướng đến mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm đô thị ở Hà Nội. Cụ thể là cần quản lý theo ngành, lĩnh vực, theo địa bàn thống nhất, tập trung, xuyên; phát huy hiệu quả việc công tác giám sát của các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc các cấp...

Theo ông Trần Anh Tuấn, khi tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội là đã thống nhất được về chế độ công vụ, công chức giữa Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường. Biên chế công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận, thị xã và do Ủy ban nhân dân quận, thị xã quản lý, sử dụng.

“Khi tổ chức mô hình chính quyền đô thị, chúng ta tạo được nền tảng để phục vụ cho cải cách công vụ trong thời gian tới”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho biết. Cụ thể, công chức của Ủy ban nhân dân phường thì thuộc biên chế Ủy ban nhân dân quận và công chức phường có quyền và nghĩa vụ bình đẳng như công chức làm việc tại các đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

Đây là điểm mới mang tính cải cách mạnh mẽ trong chế độ công vụ, công chức của mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội.

Bên cạnh đó, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo mô hình này là công chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, bổ nhiệm theo phân cấp và quy định của pháp luật. Theo quy định mới, căn cứ quy định của pháp luật về thẩm quyền và phân cấp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường.

Theo ông Trần Anh Tuấn, tổ chức và hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cũng có nhiều điểm mới.

Cụ thể, cơ cấu của Ủy ban nhân dân phường gồm: Chủ tịch phường, Phó Chủ tịch phường, Trưởng Công an phường, Chỉ Huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự... trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường cũng là sự tiến bộ, vượt qua trở ngại về tư duy cũ.

“Một trong những quan điểm quan trọng để tổ chức chính quyền đô thị ở Thủ đô là Ủy ban nhân dân phường được xác định là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn, hoạt động theo nguyên tắc chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ; gắn với cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính”, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn phân tích.

Ủy ban nhân dân phường hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch phường là người đứng đầu, có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân phường theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ và tuân thủ quy định của pháp luật.

Cũng theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ, một điểm rất mới chỉ có TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh được thực hiện, để giảm tải công việc và giải quyết nhanh, phục vụ người dân nhanh nhất, đó là, tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được ủy quyền cho công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu đối với chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật.

Theo Thứ trưởng Trần Anh Tuấn, đây là một sáng kiến của TP. Hà Nội đề xuất và rất phù hợp với đặc điểm đô thị.

Ngoài ra, trong thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội phải bảo đảm được dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Điều này thể hiện ở các điều khoản quy định, như cuộc họp của Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo quy chế làm việc, do Chủ tịch phường triệu tập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Kết luận cuộc họp liên quan đến người dân phải được đưa tin trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường (trừ thông tin bí mật nhà nước)

Một trong những điểm ưu việt của Nghị định số 32/2021/NĐ-CP là quy định: “Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người. Số bình quân này được tính trên tổng số phường của một quận, thị xã. Bên cạnh đó là quy định phân cấp: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường”.

Theo Thứ trưởng Trần Anh Tuấn, mặc dù tính bình quân là 15 biên chế nhưng mỗi phường không nhất thiết có số lượng biên chế như nhau; có thể tăng thêm, giảm đi ở mỗi phường nhưng không vượt quá con số 15. Đây là điểm rất mới của Nghị định.

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn nhấn mạnh: “Những điểm mới trong việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị không những tại TP. Hà Nội mà còn tại TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh sẽ giải phóng được các nguồn lực, phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của các địa phương trong quá trình phục vụ người dân một cách tốt nhất, đáp ứng sự hài lòng của người dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội tại các đô thị”.

Nguồn: baohinhphu.vn

KIÊN TRÌ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Câu chuyện cải thiện môi trường kinh doanh chưa bao giờ “nguội”, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội hơn một năm qua. Thực tế cho thấy, hỗ trợ doanh nghiệp được xác định ưu tiên hàng đầu, là vấn đề quan trọng nhất nhằm duy trì sự ổn định sản xuất, kinh doanh và đã thu được nhiều kết quả tích cực. Song yêu cầu

đặt ra vẫn là kiên trì, tiếp tục duy trì đà cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, phục vụ doanh nghiệp với hiệu quả ngày càng cao.

Rõ tính hiệu quả

Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy sự tiến bộ của hầu hết các địa phương; trong đó, đà cải cách được miêu tả là “tiếp diễn tích cực”. Điểm số trung bình của các địa phương đã đạt trên 60 thay vì trên 50 (thang điểm 100) cách đây 5 năm về trước, thể hiện rõ xu hướng, cũng như kết quả cải cách trên diện rộng.

Theo Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc, việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả phục vụ doanh nghiệp đã trở thành phong trào, lan tỏa rộng khắp. Doanh nghiệp đang được thụ hưởng nhiều hơn, nhanh hơn, tiết giảm được chi phí và thời gian từ những tiến bộ đó.

Đánh giá về cải cách thủ tục hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ ở tất cả các cấp theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho phát triển kinh tế - xã hội. Tính từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến tháng 11/2020, hơn 1.000 thủ tục hành chính, 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh, 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành đã được cắt giảm. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khoảng 6.300 tỷ đồng/năm...

Kết quả cải thiện môi trường đầu tư cũng thể hiện qua thống kê, trong 4 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 44.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 627,7 nghìn tỷ đồng, tăng 17,5% về số doanh nghiệp, tăng 41% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020. Giám đốc Công ty cổ phần Sao Mộc Thiên (phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân) Nguyễn Việt Hưng cho biết, đơn vị mới thành lập đầu năm 2020 và nhận được sự hỗ trợ rất chu đáo của cơ quan chức năng để đi vào hoạt động sớm. Đây là thực tế rất đáng ghi nhận, thể hiện hiệu quả cải cách hành chính.

Hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực

Tuy nhiên, “bức tranh cải cách” không chỉ toàn màu hồng. Báo cáo “Chương trình cải cách môi trường kinh doanh - Góc nhìn từ doanh nghiệp” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố mới đây cho biết, tốc độ cải thiện môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại so với những năm trước và đang có sự thay đổi ở các lĩnh vực, do những vấn đề dễ đã được làm trước, những vấn đề còn lại thường khó khăn hơn. Điều này đòi hỏi sự kiên trì trong thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh.

Theo Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) Trần Thị Hồng Minh, môi trường kinh doanh còn nhiều trở ngại như việc luật, điều kiện kinh doanh chồng chéo, không cần thiết, không minh bạch hoặc can thiệp quá sâu vào quyền tự quyết của doanh nghiệp...

Còn Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc thông tin, thực tế các điều kiện gia nhập thị trường đã giảm nhiều, song trong một số lĩnh vực yêu cầu đầu tư

lớn, tình trạng rủi ro do biến động chính sách vẫn đáng ngại, cản trở doanh nghiệp đầu tư. “Cải thiện môi trường kinh doanh trong 5 năm tới sẽ khó hơn nhiều bởi dư địa cho cải cách ngày càng hẹp, trong khi chất lượng môi trường kinh doanh đòi hỏi cao hơn”, ông Vũ Tiến Lộc nhận xét.

Liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, làm việc với một số Bộ, ngành mới đây, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Tại Văn bản số 514/TTg-PL ngày 22/4, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương khẩn trương rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội. Trong đó, cần xác định cụ thể nội dung điều, khoản, văn bản nào gây khó khăn, vướng mắc phải sửa đổi, bổ sung.

Đồng thời, tại Văn bản số 516/TTg-KSTT cùng ngày, Văn phòng Chính phủ được giao thiết lập công tham vấn điện tử lấy ý kiến tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp về những quy định không còn phù hợp, là rào cản gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định... Có thể nói đây là động thái tiếp tục tinh thần đổi mới, cải cách nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực nhất.

Theo ông Vũ Tiến Lộc, đây là lúc cần sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi hơn, bình đẳng hơn, tạo điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp thực sự phát triển bền vững.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: YẾU TỐ CỐT LÕI LÀ CON NGƯỜI

TP. Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước nhưng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục giảm sút. Trong cuộc họp với Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh vào ngày 19/4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong trấn trở khi một số trang báo cho rằng TP. Hồ Chí Minh vẫn loay hoay ở Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trong khi tỉnh Quảng Ninh 4 năm liên tiếp giữ vị trí quán quân.

Đâu là nguyên nhân? Với góc nhìn của doanh nghiệp, ông, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh Phạm Ngọc Hưng đã có cuộc trao đổi với phóng viên Báo Sài Gòn Giải Phóng về nội dung này.

Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu

Phóng viên: Thưa ông, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vừa công bố Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục đứng vị trí thứ 14, không cải thiện so với năm 2019. Ông nghĩ sao về kết quả này?

Ông Phạm Ngọc Hưng: Trước hết, tôi rất băn khoăn về cách lấy mẫu để đánh giá. Cách lấy mẫu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam rất tốt nhưng nếu áp dụng tại TP. Hồ Chí Minh có thể chưa phù hợp, khi số lượng doanh nghiệp tại một số quận của thành phố nhiều gấp 2 - 3 so với một tỉnh. Đặc thù của TP. Hồ Chí Minh có mật độ doanh nghiệp dày đặc với khoảng 400.000 doanh nghiệp và hơn 10 triệu dân đang sinh sống thì cách lấy mẫu phải khác so với các tỉnh, thành khác. Chẳng hạn, khi chọn doanh nghiệp để khảo sát, chúng ta cần chọn bao nhiêu phần trăm số doanh nghiệp trong nước, bao nhiêu doanh nghiệp FDI, các thành phần ngành nghề... để có đánh giá và phản ánh đầy đủ về TP. Hồ Chí Minh, cũng như đảm bảo tính khách quan của Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tại TP. Hồ Chí Minh, nếu việc lấy mẫu được thực hiện từ các doanh nghiệp đã làm ăn lâu năm họ sẽ có cách nhìn khác về thành phố, còn doanh nghiệp mới lập nghiệp sẽ gặp khó khăn hơn.

Do đó, nếu lấy mẫu theo tính chất cào bằng mà không có sự phân loại, sẽ khó mang đến kết quả đánh giá một cách chính xác. Nói cách khác, với mỗi tỉnh thành khác nhau, cần có tiêu chí lấy mẫu khác nhau.

Phóng viên: Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từ vị trí thứ 8 (năm 2016) xuống thứ 14 (năm 2020), giảm 6 bậc sẽ tác động như thế nào đến vị thế của TP. Hồ Chí Minh ở hiện tại cũng như trong tương lai?

Ông Phạm Ngọc Hưng: Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tụt hạng không chỉ làm cho lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh trăn trở mà cộng đồng doanh nghiệp tại thành phố cũng lo lắng về môi trường kinh doanh, làm ảnh hưởng chung đến tâm lý của các nhà đầu tư. Trên thực tế, khi các nhà đầu tư, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trước khi vào Việt Nam nói chung và TP. Hồ Chí Minh nói riêng, sẽ tham khảo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để cân nhắc. Do vậy, dù muốn hay không Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chính là thước đo quan trọng về chất lượng điều hành kinh tế, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển của một địa phương.

Phóng viên: Là đầu tàu kinh tế của cả nước, bản thân thành phố đã có nhiều nỗ lực để cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhưng tại sao TP. Hồ Chí Minh vẫn khó tăng hạng?

Ông Phạm Ngọc Hưng: Theo tôi, có 2 vấn đề cốt lõi để chúng ta có thể tăng hạng trong Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đó là doanh nghiệp đang mong muốn điều gì và Nhà nước có đáp ứng đầy đủ hay chưa. Nếu Nhà nước đáp ứng đầy đủ, sẽ có kết quả tốt hơn, bằng không sẽ có những câu trả lời tiêu cực.

Đi vào cụ thể, trong kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trong năm 2020 của TP. Hồ Chí Minh, có khá nhiều tiêu chí được cải thiện theo hướng tốt hơn như chi phí thời gian, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, tính năng động của chính quyền, tiếp cận đất đai. Tuy vậy, cũng còn không ít tiêu chí không được cải thiện, thậm chí bị tụt giảm so với năm 2019 như tính minh bạch, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, gia nhập thị trường...

Dẫn một ví dụ, Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình Cà phê doanh nhân hàng tuần/hàng tháng để tạo nơi gặp gỡ giữa doanh nhân và các nhà lãnh đạo. Mục đích để lãnh đạo lắng nghe và chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Tuy nhiên, mỗi lần tổ chức, chỉ có vài ba lãnh đạo của các quận ghé tới, rất ít khi lãnh đạo cấp

cao hoặc đại diện các sở, ngành của TP. Hồ Chí Minh tham gia. Trong khi đó, cũng mô hình này hiệp hội chuyển giao cho tỉnh Đồng Tháp thì kết quả đạt được trên cả sự mong đợi của các doanh nghiệp. Nhờ có sự lắng nghe, trao đổi tích cực giữa doanh nghiệp với các lãnh đạo cao nhất của tỉnh như bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ngành nên nhiều vướng mắc đã được tháo gỡ nhanh chóng.

Đã vậy, Cà phê doanh nhân của TP. Hồ Chí Minh chủ yếu gặp để nói những vấn đề vĩ mô, còn tại Đồng Tháp họ đi thẳng vào các vấn đề đang làm khó doanh nghiệp. Đây cũng là nơi lãnh đạo có thể lắng nghe phản biện của doanh nghiệp về các chính sách đưa ra đã phù hợp hay chưa. Hiện nay, có nhiều chính sách TP. Hồ Chí Minh đưa ra nhưng không lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp nên khi ban hành họ rất mù mờ. Điều này đã ảnh hưởng đến tính minh bạch của môi trường kinh doanh.

Tôi mong muốn, với mỗi lần tổ chức Cà phê doanh nhân, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh chỉ cần dành 30 - 60 phút đến để gặp gỡ, động viên và lắng nghe đội ngũ doanh nhân xem họ đang cần gì thì chắc chắn môi trường kinh doanh sẽ có cải thiện.

Phóng viên: Năm 2021, TP. Hồ Chí Minh chọn chủ đề là năm cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh. Ông kỳ vọng gì vào năm chủ đề này?

Ông Phạm Ngọc Hưng: Nhiều doanh nghiệp vẫn phản ánh thời gian để giải quyết hồ sơ bị kéo dài. Có nhiều hồ sơ chuyển từ nơi này sang nơi khác tốn hết 2 năm, thậm chí có doanh nghiệp chỉ cần chứng nhận tài sản trên đất cũng mất gần 1 năm...

Trong cải cách thủ tục hành chính, TP. Hồ Chí Minh có nhiều quyết tâm thực hiện số hóa và có một số tiến bộ trong hoạt động của thuế, hải quan và thủ tục cấp phép đầu tư. Nhưng khi đọc kết quả của nhiều địa phương khác như Quảng Ninh, Đồng Tháp thì thấy rằng họ tiến bộ rất nhanh. Do đó, TP. Hồ Chí Minh cần có quyết tâm mạnh mẽ hơn. Theo tôi, vấn đề cốt lõi để chuyển mệnh lệnh xuống thực tế vẫn là yếu tố con người, ở đây là người thực thi công vụ.

Để làm được việc này, chúng ta đã có quy trình chuẩn rồi nhưng cần xem có thể rút gọn được nữa hay không và đưa trách nhiệm của người đứng đầu vào. Nếu hồ sơ giải quyết không đúng hạn, bộ máy làm việc không chạy nhanh hơn, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm ra sao? Lâu nay chúng ta gần như chưa xử lý và chưa làm mạnh vấn đề này.

Trước đây, Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh đề xuất tổ chức cuộc khảo sát, đánh giá về cảm nhận của doanh nghiệp về các bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Hình thức cũng giống như Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhưng là đánh giá về các sở, ngành và Văn phòng Ủy ban nhân dân của TP. Hồ Chí Minh. Việc này tỉnh Quảng Ninh đã làm. Tuy nhiên, đến nay chúng ta vẫn chưa làm được.

Cải cách thực chất hơn

Phóng viên: Theo ông, vấn đề cấp bách đặt ra cho TP. Hồ Chí Minh là gì? Để cải thiện năng lực cạnh tranh, TP. Hồ Chí Minh nên bắt đầu từ đâu?

Ông Phạm Ngọc Hưng: Qua đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh lần này, TP. Hồ Chí Minh cũng đã nhìn thấy được những điểm yếu của mình để khắc phục. Tuy nhiên, nếu chỉ có

lãnh đạo thành phố chuyển đổi thì chưa đủ mà cần cả bộ máy, trong đó vai trò của các sở, ban ngành phải đóng vai trò quyết định, vì đây là nơi tiếp xúc thường xuyên giữa doanh nghiệp với chính quyền. Mặt khác, cần đổi mới về cách thức quản lý kinh tế, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh nên gần gũi doanh nghiệp hơn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bộ máy nhà nước.

Thực tế cho thấy, tại nhiều DN lớn, có thương hiệu của TP. Hồ Chí Minh như Biti's, nệm Vạn Thành... đã và đang tiến đến giai đoạn chuyển đổi lãnh đạo sang thế hệ thứ 2. Thế hệ thứ 2 có cách nhìn về thời cuộc rất khác, rất nhanh nhạy và có trình độ quản lý doanh nghiệp tiến bộ hơn. Trong khi đó, bộ máy quản lý nhà nước vẫn chưa có nhiều cải thiện.

TP nên lắng nghe nhiều hơn ý kiến đóng góp từ các tổ chức bên ngoài nhà nước vì họ có cái nhìn khách quan hơn. Tôi đã từng được nghe, hoặc tham dự báo cáo nhiều đề tài nghiên cứu từ các sở hoặc các viện của TP. Hồ Chí Minh, nhưng cùng một đề tài đó giao cho một tổ chức bên ngoài thì họ đưa ra nhiều vấn đề rất khác, rất mới dù hơi khó nghe. Tôi cũng mong muốn kinh phí nghiên cứu khoa học được phân bổ cả cho các tổ chức phi chính phủ để chúng ta có nhiều đề tài, cách nhìn đa chiều hơn.

Trong cải cách hành chính, cần nghiên cứu yếu ở điểm nào, quy định về thời gian hoàn thành thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp đã tốt chưa. Tại nhiều tỉnh thành, quy định có 4 ngày hoàn thành thủ tục cấp phép, trong khi TP. Hồ Chí Minh cần tới 6 ngày, khoảng cách 2 ngày này là tại sao? Cần rà soát lại xem đang vướng gì, phải cải cách gì, chứ hô hào cải cách chung chung sẽ không mang lại hiệu quả.

Để cải thiện tính minh bạch, cần làm cho người dân hiểu và biết, đồng thời gắn trách nhiệm giải trình vấn đề với người thực thi công vụ thì mới có hiệu quả. Những khiếu nại của người dân hoặc vấn đề người dân chưa hiểu thì họ cần được giải đáp một cách thỏa đáng. Khi đưa ra các chính sách và thực thi chính sách cũng cần rõ ràng. Theo tôi, tính minh bạch nằm ở những điều rất nhỏ, chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được.

Bên cạnh đó, cần đánh giá vào thực chất giải quyết công việc của các cán bộ công chức. Ví dụ, một hồ sơ đưa lên, cần giải quyết theo quy trình trong thời gian bao lâu, nếu trong một quý hoặc một năm, cán bộ vi phạm quy trình này thì buộc phải thay. Điều quan trọng, phải quy trách nhiệm cho người đứng đầu, phải xử lý thật nghiêm những người không hoàn thành công việc.

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: PHÂN LOẠI, KHÁM SỨC KHỎE ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN, CÔNG CHỨC QUỐC PHÒNG

Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 37/2021/TT-BQP quy định phân loại, khám sức khỏe, phân cấp nhiệm vụ quản lý sức khỏe đối với quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng.

Việc phân loại sức khỏe nhằm đánh giá, xác định tình trạng sức khỏe theo khả năng đáp ứng với các nhiệm vụ của quân đội; sử dụng trong quản lý sức khỏe theo Điều lệnh Quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam; là cơ sở để chăm sóc sức khỏe ban đầu và dự phòng bệnh tật; căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý.

Thông tư nêu rõ 3 căn cứ phân loại sức khỏe gồm: a) Tình trạng thể lực được đánh giá theo chỉ số khối cơ thể; b) Tình trạng bệnh tật được đánh giá từ mức 1 đến mức 4; c) Sức làm việc được đánh giá dựa trên khả năng đảm bảo ngày làm việc, số ngày nghỉ ốm bệnh trong một năm liền kề; hoặc mức suy giảm khả năng lao động; hoặc kết quả kiểm tra rèn luyện thể lực.

Về phân loại sức khỏe đối với các đối tượng, Thông tư quy định: Phân loại sức khỏe đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được chia thành 4 loại: 1, 2, 3 và 4. Còn phân loại sức khỏe đối với hạ sĩ quan, binh sĩ được chia thành 3 loại: 1, 2 và 3.

Sau khi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sức khỏe theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng Khám sức khỏe có trách nhiệm phân loại sức khỏe đối với các đối tượng theo quy định.

Phân cấp nhiệm vụ quản lý sức khỏe

Theo Thông tư, quân y cấp trung đoàn và tương đương quản lý hồ sơ sức khỏe; theo dõi tình trạng sức khỏe toàn bộ quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc biên chế của đơn vị.

Quân y cấp sư đoàn và tương đương theo dõi sức khỏe quân nhân có quân hàm cấp thiếu tá, công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương tương đương trở lên; cán bộ chỉ huy tiểu đoàn và các chức vụ tương đương trở lên; quân nhân có quân hàm cấp thiếu úy, công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương tương đương trở lên sức khỏe loại 3, loại 4. Trực tiếp quản lý hồ sơ sức khỏe quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng của các cơ quan, tiểu đoàn trực thuộc sư đoàn. Chỉ đạo quân y cấp trung đoàn và tương đương thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe thuộc biên chế của đơn vị.

Quân y cấp đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo dõi sức khỏe quân nhân có quân hàm cấp thượng tá, công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương tương đương trở lên; cán bộ chỉ huy trung đoàn và chức vụ tương đương trở lên; quân nhân có quân hàm cấp thiếu tá, công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương tương đương trở lên sức khỏe loại 3, loại 4. Trực tiếp quản lý hồ sơ sức khỏe quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng của các cơ quan trực thuộc đơn vị. Chỉ đạo quân y cấp sư đoàn, trung đoàn và tương đương thực hiện quản lý toàn bộ hồ sơ sức khỏe thuộc biên chế của đơn vị.

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Quân y 175 quản lý hồ sơ sức khỏe sĩ quan cấp tướng theo địa bàn đóng quân.

Cụ thể, từ Quân khu 4 trở ra phía bắc do Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 quản lý; từ Quân khu 5 trở vào phía nam do Bệnh viện Quân y 175 quản lý. Theo dõi, lưu giữ hồ sơ sức khỏe đối với quân nhân có quân hàm cấp thượng tá trở lên khi đến khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất sức khỏe cán bộ cao cấp về Cục Quân y.

Cục Quân y tổng hợp tình hình sức khỏe, cơ cấu bệnh tật trong toàn quân; quản lý, theo dõi sức khỏe: Sĩ quan cấp tướng; cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; danh sách quân nhân có quân hàm cấp thượng tá, đại tá; công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương tương đương sức khỏe loại 3, loại 4.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 29/5/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 5/2021

Quy định mới về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự

Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/03/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có hiệu lực từ ngày 15/05/2021.

Nghị định này quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bao gồm tài sản bảo đảm; xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (biện pháp bảo đảm) và xử lý tài sản.

Quy định về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

Có hiệu lực từ ngày 05/05/2021, Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức và quản lý hoạt động của Đoàn kinh tế-quốc phòng; cơ chế đầu tư, tài chính và chính sách đối với các đối tượng tham gia xây dựng Khu kinh tế-quốc phòng...

Nghị định nêu rõ nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng gồm: Xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; ổn định phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng thế trận phòng thủ trên các địa bàn chiến lược làm cơ sở vững chắc cho nhân dân, các lực lượng khác tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến biên giới đất liền, biển, vùng biển và hải đảo.

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để Nhân dân ổn định sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội; tổ chức, bố trí sắp xếp các điểm dân cư, định canh, định cư trên địa bàn biên giới, các đảo, quần đảo xa bờ bảo đảm mục tiêu giảm nghèo bền vững và ổn định quốc phòng, an ninh.

Xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và hỗ trợ phát triển sản xuất tạo yếu tố ban đầu cho phát triển kinh tế hàng hóa, dịch vụ; tổ chức dịch

vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm (dịch vụ hai đầu); chuyển giao công nghệ sản xuất cho Nhân dân; tổ chức sản xuất khai thác hiệu quả đất đai đối với những địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh. Xây dựng cơ sở kinh tế ở những vùng biển, đảo khó khăn làm cầu nối giữa đất liền và đảo, quần đảo; tổ chức các hoạt động dịch vụ trên biển hỗ trợ ngư dân bám biển sản xuất để tăng cường hoạt động dân sự trên các vùng biển, đảo khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán trên biển...

Quản lý trong cơ sở giáo dục

Có hiệu lực từ ngày 15/05/2021, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ban hành ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (cơ sở giáo dục).

Nghị định trên quy định về: Quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và người đứng đầu cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục.

Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ban hành ngày 25/03/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 15/05/2021.

Nghị định này quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, gồm: bảo tồn nguồn gen; nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm giống; nhãn và tên giống cây trồng lâm nghiệp; quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp.

Sửa thủ tục cấp số định danh đối với công dân đã đăng ký khai sinh

Có hiệu lực từ ngày 14/05/2021, Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ban hành ngày 29/03/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân, trong đó sửa đổi, bổ sung Điều 15 quy định trình tự, thủ tục cấp số định danh cá nhân đối với công dân đã đăng ký khai sinh.

Cụ thể, công dân đã đăng ký khai sinh nhưng chưa được cấp số định danh cá nhân thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập số định danh cá nhân cho công dân theo thông tin hiện có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Ngay sau khi xác lập được số định danh cá nhân cho công dân, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có văn bản thông báo cho công dân về số định danh cá nhân đã được xác lập và các thông tin của công dân hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đầy đủ thì trong văn bản thông báo cần yêu cầu công dân bổ sung thông tin cho Công an xã, phường, thị trấn nơi mình đang cư trú để thực hiện cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp công dân đã có số định danh cá nhân mà được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập lại số định danh

cá nhân cho công dân sau khi công dân đó đã thực hiện việc đăng ký hộ tịch liên quan đến thông tin về giới tính, năm sinh theo quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có văn bản thông báo cho công dân về số định danh cá nhân đã được xác lập lại.

Cơ quan cấp thẻ Căn cước công dân sử dụng số định danh cá nhân đã được cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập cho công dân để cấp thẻ Căn cước công dân theo quy định.

Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy

Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ban hành ngày 31/03/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy có hiệu lực từ ngày 16/05/2021.

Nghị định này quy định vị trí, thẩm quyền quyết định của tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy (Công an xã chính quy); lộ trình thực hiện; quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Công an xã chính quy; trách nhiệm của các bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp trong xây dựng Công an xã chính quy.

Trong đó, việc xây dựng Công an xã chính quy bảo đảm không tăng biên chế của Bộ Công an đến năm 2021, có lộ trình và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Về lộ trình xây dựng Công an xã chính quy, Nghị định nêu rõ: Hoàn thành việc tổ chức Công an xã chính quy ở các xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự trước ngày 30/6/2021; các xã, thị trấn còn lại trong toàn quốc hoàn thành việc tổ chức Công an xã chính quy trước ngày 30/6/2022.

Tăng mức hỗ trợ học nghề với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực từ ngày 15/5/2021, đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng, mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.

Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng, mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng (quy định cũ tại Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg là tối đa 1 triệu đồng/người/tháng).

Quy định mới về giao dịch điện tử lĩnh vực thuế

Từ ngày 3/5/2021, các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư số 19/2021/TT-BTC bổ sung quy định người nộp thuế có thể lựa chọn thêm các phương thức sau đây để thực hiện giao dịch thuế điện tử thông qua: (i) Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; (ii) Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (trừ điểm (i)) đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; (iii) Dịch vụ

thanh toán điện tử của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để thực hiện nộp thuế điện tử.

Người nộp thuế giao dịch thuế điện tử theo hình thức nào thì phải thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử theo quy định và theo hướng dẫn của từng cơ quan, tổ chức mà mình lựa chọn. Với phương thức thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính thì khi người nộp thuế đăng ký sẽ được Tổng cục Thuế cấp thêm 01 tài khoản để thực hiện giao dịch tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trên cơ sở các thông tin mà người nộp thuế đã cung cấp khi đăng ký qua các cổng này mà không cần phải đăng ký thay đổi, bổ sung.

Giảm 50% mức thu phí trong chăn nuôi

Theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí tại Biểu mức thu phí kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Theo đó, giảm 50% mức phí: Thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận vật tư nông nghiệp; thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thông tư quy định miễn thu phí đối với các đối tượng là: Cá nhân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức, cá nhân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các nội dung thu phí quy định tại Biểu mức thu phí trong chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC.

Từ ngày 01/01/2022 trở đi, áp dụng mức thu phí tại Biểu mức thu phí ban hành tại Thông tư số 24/2021/TT-BTC.

Lệ phí cấp hộ chiếu cao nhất là 1,2 triệu đồng/lần cấp

Theo Thông tư số 25/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 11/5/2021, lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB có mức từ 5.000 đồng đến 1,2 triệu đồng/lần cấp.

Phí cấp thị thực và các giấy tờ khác có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú cho người nước ngoài có mức từ 5 USD đến 155 USD/chiếc, thẻ, người.

Tốt nghiệp cử nhân có thể học nghiệp vụ sư phạm để làm giáo viên

Theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học và Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông, từ ngày 22/5/2021, người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông sẽ được học chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm để làm giáo viên.

Chính thức cho phép dạy học trực tuyến hỗ trợ và thay thế trực tiếp

Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên có hiệu lực từ ngày 16/5/2021.

Hoạt động dạy học trực tuyến, theo quy định trong Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thực hiện theo các bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học. Hoạt động này có thể hỗ trợ dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục bằng cách thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó. Dạy học trực tuyến cũng có thể thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục bằng cách thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề này.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục được quyền quyết định hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp; tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục trong thời gian học sinh không đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.

Hướng dẫn mới về giao dịch ngoại tệ

Thông tư số 02/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối có hiệu lực từ ngày 17/5/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định phân công, chỉ định ông Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tham gia Ban Chấp hành Đảng Bộ, Ban Thường vụ Thành ủy giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hải Phòng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động, phân công ông Lê Hồng Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chánh án Thường trực Tòa án nhân dân Tối cao thôi giữ chức vụ Phó Chánh án Thường trực Tòa án nhân dân Tối cao để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động, phân công Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Phạm Gia Túc thôi giữ chức Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Nam Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Bùi Văn Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động ông Nguyễn Đình Trung thôi giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông để giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk.

Quyết định điều động, phân công ông Điều K'Re, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Trung tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu 2 giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Minh, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2021.

Ông Nguyễn Văn Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2021.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Tiến Hoàng, để nhận nhiệm vụ mới.

*** Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia quyết định:**

Sửa đổi, bổ sung danh sách thành viên Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-BCĐ389 ngày 18/01/2021. Cụ thể:

Ông Hồ Đức Phớc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Phó Trưởng Ban Thường trực.

Ông Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Phó Trưởng Ban.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Nghĩa Hiệp, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân Quận 2 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

Ông Nguyễn Nguyên Phương, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp, Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Phùng Phú Phong, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Trần Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Đinh Thế Vinh, Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng trực thuộc Sở Xây dựng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Trần Quốc Hùng, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Thanh Lâm, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo 2 thuộc Thanh tra thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Thành phố.

Ông Hồ Ngọc Phương, Trưởng phòng Phòng Tài chính đầu tư thuộc Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Văn Trừ, Chánh Thanh tra Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Hoàng Văn Bản, Giám đốc Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyển giao công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Phạm Văn Lập, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Đỗ Xuân Dũng, Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Lê Hùng, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Trần Quang Trung, Trưởng phòng Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Võ Kế Thắng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Nguyễn Hữu Phúc, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo văn xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Trần Quang Sơn, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Lê Phúc Long, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Nguyễn Văn Hoàng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Nguyễn Tuấn Quang, Trưởng phòng Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư Pháp, kể từ ngày 05/5/2021.

Ông Nguyễn Hồng Vinh, Trưởng phòng Phòng Quản trị, Giám đốc Nhà khách tỉnh thuộc Văn phòng Tỉnh uỷ được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 05/5/2021.

Bà Nguyễn Thị Thu An, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy Krông Năng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/5/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn